

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM – BÀI 1 – THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

Câu 1: Định nghĩa nào về Byte là đúng?

- A. Là một kí tự
- B.** Là 1 đơn vị lưu trữ dữ liệu 8 bit
- C. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính.
- D. Là một dãy 8 chữ số

Câu 2: Trong những điều sau đây nói về Kilobyte (KB), điều nào đúng?

- A. Đơn vị đo lượng tin bằng 1000 byte
- B.** Đơn vị đo lượng tin lớn hơn 1000Byte
- C. Đơn vị đo dung lượng bộ nhớ máy tính theo 1000 Kí tự
- D. Đơn vị đo tốc độ máy tính.

Câu 3: Thông tin là:

- A. Các văn bản và số liệu
- B. Văn bản, Hình ảnh, Âm thanh
- C. Hình ảnh, âm thanh
- D.** Hiểu biết của con người về một thực thể, sự vật, khái niệm, hiện tượng nào đó

Câu 4: Trong Tin học dữ liệu là:

- A. Những hiểu biết của con người.
- B. Tất cả đều sai.
- C. Đơn vị đo thông tin
- D.** Thông tin đưa vào máy tính

Câu 5: Nêu ví dụ về thông tin mà con người có thể thu nhận được bằng: mắt (thị giác), tai (thính giác), mũi (khứu giác), lưỡi (vị giác), bằng cách tiếp xúc (xúc giác)?

Câu 6: Tai người bình thường không thể tiếp nhận được thông tin nào dưới đây?

- A. Tiếng chim hót buổi sớm mai.
- B. Tiếng đàn vọng từ nhà bên;
- C.** Tiếng suối chảy róc rách trên đỉnh núi cách xa hàng trăm cây số;
- D. Tiếng chuông reo gọi cửa.

Hãy chọn phương án trả lời đúng.

Câu 8: Chọn câu đúng:

- A. 1MB= 1024Byte
- B. 1Byte = 1024 Bit
- C. 1KB = 1024MB
- D.** 1GB = 1024MB

Câu 9: 10 byte bằng:

- A.** 80 bit
- B. 120 bit
- C. 70 bit
- D. 260 bit

Câu 10: Chọn phương án ghép đúng

Thiết bị số là:

- A. Thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học.
- B. Thiết bị có thể xử lý thông tin.
- C. Máy tính điện tử.
- D.** Thiết bị lưu trữ, truyền và xử lý dữ liệu số.

Câu 11: Những thiết bị nào sau đây là thiết bị số:

- A. Lò vi sóng
- B. Điện thoại bàn
- C.** Robot lau nhà
- D. Máy tính bỏ túi

Câu 12: Trong các đẳng thức sau đây, những đẳng thức nào là đúng?

- A. 1KB = 1000 byte
- B.** 1KB = 1024 byte

C. 1MB = 1000000 byte

D. 1GB = 1024 KB

Câu 15: Một thẻ nhớ 16 GB có thể chứa được bao nhiêu ảnh tính theo độ lớn trung bình của các ảnh cho trong hình 1.3 (SGK-10)

Name	Date	Type	Size
DSC08371	3/14/2021 6:51 AM	JPG File	10 144 KB
DSC08377	3/14/2021 7:04 AM	JPG File	9 888 KB
DSC08381	3/14/2021 7:11 AM	JPG File	10 016 KB
DSC08382	3/14/2021 7:15 AM	JPG File	9 440 KB

Hình 1.3. Danh sách một số tệp ảnh

A. 1000 ảnh

B. 1700 ảnh

C. 1708 ảnh

D. 1200 ảnh

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BÀI 2 – VAI TRÒ CỦA THIẾT BỊ THÔNG MINH VÀ TIN HỌC ĐỐI VỚI XH

NB. Câu 1: Đây là một ngôn ngữ lập trình bậc cao?

A. Python.

B. Pascal.

C. Cobol.

D. Python, Pascal, Cobol.

NB. Câu 2: Em hãy chọn phương án sai:

A. Thiết bị số là thiết bị thông minh

B. Thiết bị thông minh là thiết bị số

C. Thiết bị thông minh có thể làm việc một cách tự chủ

D. Thiết bị thông minh có thể tương tác với người sử dụng hay các thiết bị thông minh khác.

NB. Câu 3: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 xảy ra vào?

A. Cuối thế kỷ 17 đến đầu TK 19

B. Cuối thế kỷ 19 đến đầu TK 20

C. Nửa thế kỷ 20 đến đầu TK 21

D. Đầu thế kỷ 21

NB. Câu 4: Ngày nay để tạo ra những sản phẩm trí tuệ nhân tạo thì người lập trình dùng ngôn ngữ nào?

A. Ngôn ngữ máy

B. Ngôn ngữ Tiếng Việt

C. Ngôn ngữ lập trình bậc cao

D. Ngôn ngữ hợp ngữ

TH. Câu 5: Đặc trưng của cuộc cách mạng lần thứ tư là:

A. Chuyển từ lao động thủ công sang cơ giới với dấu ấn là động cơ hơi nước.

B. Hệ thống IoT và các hệ thống kết hợp thực - ảo trở nên phổ biến.

C. Công nghiệp phát triển, điện năng được dùng phổ biến, sản xuất dây chuyền tập trung.

D. Máy tính hỗ trợ con người trong các hoạt động trí tuệ. Tin học làm thay đổi cuộc sống.

TH. Câu 6: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào:

A. Khám bệnh, nhận dạng người khuôn mặt, nhận dạng giọng nói.

B. Phóng vệ tinh.

C. Dạy học trực tuyến.

D. Trong các ứng dụng văn phòng.

TH. Câu 7: Đây **không** phải là một thiết bị thông minh?

A. Máy tính để bàn.

B. Camera kết nối internet.

C. Robot quét nhà.

D. Thiết bị Flycam.

TH. Câu 8: Đây là thiết bị thông minh?

- A. Camera giám sát giao thông trên các đoạn đường quốc lộ. B. Cân điện tử.
C. Máy tính cầm tay. D. Máy chụp ảnh.

TH. Câu 9: Robot có thể làm việc ở những môi trường nguy hiểm là đóng góp của tin học trên lĩnh vực:

- A. Quản lí. B. Giải quyết các bài toán khoa học kĩ thuật.
C. Tự động hóa. D. Giao tiếp cộng đồng.

TH. Câu 10: Lợi ích của hệ thống giao thông thông minh là gì?

- A. Giảm sự cố ùn tắc giao thông, tránh tai nạn, giảm ô nhiễm môi trường B. Nhận dạng biển số xe
C. Phát hiện những hành vi vi phạm. D. Lưu trữ thông tin.

CHỦ ĐỀ MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC

BÀI 7: THỰC HÀNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ SỐ THÔNG DỤNG

Câu 1: Em hãy cho biết đâu được coi là trợ thủ số cá nhân (PDA)?

- A. Máy tính cá nhân Casio (được mang vào phòng thi). B. Giấy nhớ
C. Máy tính để bàn (không kết nối mạng) D. Máy tính bảng.

Câu 2: Trợ thủ số cá nhân có các khả năng nào trong nhóm chức năng sau?

- A. Báo thức, sổ ghi nhớ, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...
B. Báo thức, sổ ghi nhớ, chụp ảnh, chạy bộ, điều khiển thiết bị từ xa...
C. Báo thức, tập thể dục, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...
D. Báo thức, Ghi giấy nhớ, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...

Câu 3: Kết nối nào sau đây **Không** phải là kết nối phổ biến trên các PDA hiện nay?

- A. Wifi; B. Bluetooth; C. Hồng ngoại; D. USB.

Câu 4: Hiện nay các trợ thủ số cá nhân thường chạy trên nền tảng Hệ điều hành nào?

- A. Windows xp, Windows 7; B. Linux; C. DOS; D. iOS, Android.

Câu 5: Làm thế nào để thêm biểu tượng một ứng dụng vào thanh truy cập nhanh khi còn đủ chỗ hiển thị?

- A. Nhấn giữ vào biểu tượng trên màn hình rồi giữ và di chuyển xuống thanh truy cập nhanh.
B. Cài đặt phần mềm đó từ kho chợ ứng dụng.
C. Gỡ cài đặt ứng dụng đó.
D. Cập nhật ứng dụng đó.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây đúng nhất cho việc xóa một file ảnh trong bộ nhớ điện thoại của ĐTTM?

- A. Ảnh đã xóa không thể khôi phục theo cách thông thường (không dùng phần mềm khôi phục).
B. Ảnh đã xóa có thể khôi phục lại bất cứ lúc nào (không dùng phần mềm khôi phục)
C. Ảnh đã xóa sẽ ở trong thùng rác một khoảng thời gian rồi mới bị xóa hẳn nên nếu mới xóa ta có thể vào thùng rác khôi phục.
D. Ảnh đã xóa sẽ được giữ 1 bản sao ở trong thư mục nào đó trong ĐTTM.

Câu 7: Hệ điều hành Android thuở ban đầu được viết ra dành cho nền tảng thiết bị nào?

- A. Smartphones B. Camera C. Máy tính cá nhân D. Máy tính bảng

Câu 8: Apple là nhà sản xuất smartphone đứng Top mấy trên thế giới hiện nay?

- A. Top 3 hãng hàng đầu B. Top 3 hãng cuối.

C. Top 1 hãng hàng đầu

D. Top 2 hãng hàng đầu

Câu 9: *Thư mục bảo mật là tính năng có mặt ở trên những chiếc smartphone của hãng nào?*

A. Motorola

B. Samsung

C. OnePlus.

D. Nokia

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 8. MẠNG MÁY TÍNH TRONG CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

1. **Phạm vi sử dụng của internet là:**

A. Chỉ trong gia đình

B. Trong 1 cơ quan

C. Trong 1 thành phố

D. Toàn cầu

2. **Câu nào sau đây không là dịch vụ của điện toán đám mây?**

A. Dịch vụ cung cấp quyền sử dụng hạ tầng qua internet

B. Dịch vụ cung cấp quyền sử dụng phần mềm ứng dụng qua internet

C. Dịch vụ cung cấp quyền sử dụng nền tảng

D. Dịch vụ cung cấp công cụ xử lý ảnh

3. **Câu nào sau đây không là lợi ích của IoT?**

a. Thu thập dữ liệu tự động.

b. Giảm chi phí thu thập và xử lý dữ liệu.

c. Dữ liệu được thu thập liên tục, tức thời

d. Dữ liệu với dung lượng lớn được lưu trữ trong bộ nhớ máy tính

4. **Phát biểu nào sau đây sai?**

a. Gmail là 1 dịch vụ đám mây

b. Điện toán đám mây phải sử dụng internet.

c. Điện toán đám mây dữ liệu được thu thập liên tục, tức thời

d. Kết nối vạn vật là kết nối mọi thứ qua internet

5. **Phát biểu nào sau đây đúng nhất về IOT?**

a. Iot là mạng của thiết bị thông minh nhằm thu thập, xử lý dữ liệu tự động

b. IOT là mạng của các thiết bị tiếp nhận tín hiệu.

c. IOT là mạng của các máy tính nhằm trao đổi dữ liệu với nhau

d. IOT là mạng kết nối các thiết bị thông minh qua mạng internet nhằm thu thập dữ liệu trên phạm vi toàn cầu

6. **Phát biểu nào sau đây đúng về mạng LAN?**

a. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối trực tiếp với nhau qua cáp truyền tín hiệu.

b. Các máy tính trong mạng LAN cần được đặt trong 1 phòng

c. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối qua cùng 1 bộ thu phát wifi

d. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong 1 qui mô địa lí nhỏ

7. **Phát biểu nào sau sai?**

a. Ai cũng có thể là chủ sở hữu của mạng internet

b. Internet là mạng máy tính khổng lồ, kết nối hàng triệu máy tính, mạng máy tính trên khắp thế giới và sử dụng bộ giao thức truyền thông TCP/IP

c. Mạng Internet là mạng có hàng triệu máy chủ

d. Mỗi máy tính trong internet đều có chung địa chỉ IP

8. **Phương án nào dưới đây là SAI?**

a. Phạm vi, vi mô của mạng cục bộ là cơ quan, gia đình

b. Mạng cục bộ có chủ sở hữu

c. Cách kết nối của mạng cục bộ là kết nối qua các router thông qua nhà cung cấp dịch vụ kết nối.

d. Mạng internet không có chủ sở hữu.

9. **Phạm vi của trường THPT thường sử dụng mạng có dây nào sau đây?**

a. Mạng mobi

b. Internet.

c. LAN.

D. WAN.

10. Trong các đáp án sau đáp án nào chỉ chứa tên của các dịch vụ lưu trữ đám mây?

- a. Google Drive, Dropbox, iCloud;
- b. Mega, iCloud, Iphone, Microsoft office;
- c. Mediafire, Google Drive, One Note;
- d. Mega, Google Drive, Microsoft Office.

Nội dung bài 9

Mức độ nhận biết

Câu 1: Điều nào sau đây **sai** khi nói về trojan?

- A. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin
- B. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn khống chế một số lượng lớn các máy tính.
- C. Trojan là virus
- D. Rootkit là một loại hình trojan.

Nhận biết

Câu 2: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ chế phát tán của worm?

- A. Tận dụng lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành.
- B. Lừa người sử dụng tải phần mềm.
- C. Gắn mình vào một tệp khác để khi tệp đó được sử dụng thì phát tán.
- D. Chủ động phát tán qua thư điện tử và tin nhắn, lợi dụng sự bất cẩn của người dùng.

Nhận biết

Câu 3: Điều nào sau đây **sai** khi nói về các đặc điểm của virus?

- A. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.
- C. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- D. Virus chỉ hoạt động trên HĐH Windows.

Nhận biết

Câu 4: Việc nào dưới đây không bị phê phán?

- A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng
- B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường
- C. Sao chép phần mềm không có bản quyền
- D. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình.

Thông hiểu

Câu 5: Em truy cập trang mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn
- C. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
- D. Mở video đó và xem

Vận dụng

Câu 6: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi
- B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự
- C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay
- D. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết**

Vận dụng

Câu 7: Trong một buổi họp mặt gia đình, một người chú là họ hàng của em đã quay một đoạn phim về em và nói rằng sẽ đưa lên mạng cho mọi người xem. Em không thích hình ảnh của mình bị đưa lên mạng, em có thể làm gì để ngăn cản việc đó?

- A. Không làm được gì, đoạn phim là của chú ấy quay và chú ấy có quyền sử dụng
- B. Cứ để chú ấy đưa lên mạng, nếu có việc gì thì sẽ yêu cầu chú ấy xóa
- C. Nói với bố mẹ về sự việc, nhờ bố mẹ nói với chú ấy không được đưa lên mạng mà chỉ để xem lại mỗi khi họp gia đình.**
- D. Tức giận và to tiếng yêu cầu chú ấy xóa ngay đoạn phim trong máy quay

Vận dụng cao

Câu 8: Một số bạn bè em thần tượng một số diễn viên mới nổi tiếng trên mạng xã hội. Được bạn bè rủ vào xem những đoạn phim trên kênh Youtube của ngôi sao này, em thấy diễn viên ăn mặc không lịch sự, nội dung phim dung tục, thiếu văn hóa. Một số bạn cho rằng ngôi sao này có hàng chục vạn người trẻ tuổi hâm mộ, phim của anh ta mang phong cách mới nên không phù hợp với những người cổ hủ, lạc hậu.

Thái độ và hành động nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, đồng thời khuyên các bạn không nên xem.**
- B. Hòa theo các bạn để khỏi mang tiếng lạc hậu
- C. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, còn các bạn làm gì thì tùy
- D. Không hâm mộ nhưng cũng không phản đối, cứ tiếp tục theo dõi những video khác của ngôi sao này xem ra sao.

Vận dụng cao

CHỦ ĐỀ 2 (MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET)

BÀI 10: THỰC HÀNH KHAI TÁC TÀI NGUYÊN TRÊN INTERNET

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: www.igiaoduc.vn chữ “vn” trên địa chỉ trang web có ý nghĩa gì?

- A. Một kí hiệu nào đó
- B. Ký hiệu tên nước**
- C. Chữ viết tắt tiếng Anh
- D. Địa chỉ gmail

Câu 2: Trang web hiển thị đầu tiên khi ta truy cập vào website gọi là gì?

- A. Một trang liên kết
- B. Một website
- C. Trang chủ**
- D. Trang web google.com

Câu 3: Khi tham gia môi trường mạng internet, người sử dụng cần tránh điều này.

- A. Virus
- B. Thư rác
- C. Tiết lộ thông tin cá nhân**
- D. Phần mềm lậu

Câu 4: Nếu không kết nối được mạng, bạn vẫn có thể thực hiện được hoạt động nào sau đây:

- A. Gửi email
B. Viết thư
C. Xem 1 trang web
D. In trên máy in sử dụng chung cài đặt ở máy khác

Câu 5: Phần mềm nào sau đây không phải trình duyệt WEB?

- A. Microsoft Edge
B. Mozilla Firefox
C. Netcape
D. Unikey

Câu 6: Tên miền trong địa chỉ website có **.edu** cho biết Website đó thuộc về?

- A. Lĩnh vực chính phủ
B. Lĩnh vực giáo dục
C. Lĩnh vực cung cấp thông tin
D. Thuộc về các tổ chức khác

Câu 7: Website là gì?

- A. Là một hoặc nhiều trang web được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập.
B. Là hình thức trao đổi thông tin dưới dạng thư thông qua hệ thống mạng máy tính.
C. Là các file được tạo ra bởi Word, Excel, PowerPoint ... rồi chuyển sang html.
D. Chỉ là một trang Word bình thường

Câu 8: DNS có nghĩa là gì?

- A. Dịch vụ tên miền
B. Dịch vụ phân giải tên miền
C. Dịch vụ máy chủ
D. Dịch vụ phân giải máy chủ

Chủ đề 3: Bài 11 : Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số

Câu 1: Trong các hành vi sau, những hành vi nào không vi phạm bản quyền?

- A. Sao chép các đĩa cài đặt phần mềm
B. Một người bạn của em mua tài khoản học một khóa tiếng Anh trực tuyến. Em lấy tài khoản để học.
C. Phá khóa phần mềm chỉ để thử khả năng phá khóa chứ không dùng.
D. Tải một phần mềm diệt virus

Câu 2: Những việc nào dưới đây không bị phê phán?

- A. Thay đổi cấu hình máy tính không được sự cho phép của người phụ trách phòng máy. Đặt mật khẩu cá nhân trên máy tính dùng chung
B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính trong phòng máy của trường
C. Quá ham mê các trò chơi điện tử
D. Tham gia một lớp học trên mạng về ngoại ngữ

Câu 3: Nếu đăng trên mạng xã hội video quay hình ảnh về người khác mà chưa xin phép thì hành vi này là:

- A. Vi phạm pháp luật
B. Vi phạm đạo đức
C. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật
D. Không vi phạm gì.

Câu 4: Trong đại dịch Covid-19, một người dùng Facebook đã chia sẻ tin “Bắt đầu từ ngày 28/03/2022, toàn thành phố Hà Nội sẽ bị phong tỏa trong 14 ngày...”. Khi bị triệu tập để xử phạt, người này đã chứng minh rằng anh ta chỉ đưa lại một tin chứ không bịa.

- A. Đây là câu chuyện bình thường
B. Người này hoàn toàn đúng
C. Người này đã sai khi chia sẻ
D. Người này chỉ nên chia sẻ với người thân

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là đúng. Trên Internet:

- A. Ta muốn làm gì thì làm
B. Mọi thông tin đều miễn phí
C. Có tất cả những gì ta cần
D. Chúng ta cũng phải có ý thức và tuân thủ theo pháp luật

Câu 6: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
B. **Bản quyền.**
C. Địa chỉ của trang web.
D. Các từ khóa liên quan đến trang web.

Câu 7: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?

- A. **Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.**
B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.
C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.
D. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được.

Câu 8: Lời khuyên nào *sai* khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
C. **Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.**
D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 9: Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam.
B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.
C. Khi nói chuyện với bất kì ai.
D. **Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...**

Câu 10: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và **Trả lời** tin nhắn ngay.
B. Không chấp nhận kết bạn và không **Trả lời** tin nhắn.
C. **Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.**

D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

Câu 11: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn.

B. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.

D. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.

Câu 12: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.

B. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.

C. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.

D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 13: Luật An ninh mạng được Quốc hội Việt Nam ban hành vào năm nào?

A. 1998.

B. 2008.

C. 2018.

D. 2017.

Câu 14: Hành vi nào sau đây **không** là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

A. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook.

B. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng.

C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.

D. Phát tán video độc hại lên mạng.

Câu 15: Quyền tác giả là gì?

A. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

B. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình không sáng tạo ra hoặc không sở hữu.

C. Quyền của tất cả mọi người đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

D. Không có quyền tác giả.

Câu 16: Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật gì quy định quyền tác giả đối với tác phẩm?

A. Luật tác giả.

B. Luật sở hữu.

C. Luật sở hữu trí tuệ.

D. Luật trí tuệ.

Câu 17: Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm quyền thân nhân và quyền:

A. Sở hữu.

B. Trí tuệ.

C. Tài sản.

D. Giá trị.

Câu 18: Trong tin học, mua phần mềm ... mua quyền sử dụng. Chọn từ còn thiếu trong câu trên?

A. Giống.

B. Khác.

C. Phân biệt.

D. Là cách.

Câu 19: Khi đưa tin lên mạng xã hội, đáp ứng các yêu cầu về an ninh mạng. Yêu cầu nào trái với quy định an ninh mạng:

A. Chính xác.

B. Tính riêng tư.

C. Thích thì đăng thông tin của người khác.

D. Phù hợp với văn hoá.

Câu 20: Mua quyền sử dụng cho một máy tính, sau đó cài đặt cho máy thứ hai là hành vi vi phạm gì?

A. Vi phạm đạo đức.

B. Vi phạm pháp luật.

C. Vi phạm bản quyền.

D. Không vi phạm gì.

Câu 1: Việc chia sẻ tài nguyên mạng theo nhu cầu qua internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là

- A. Thuê phần mềm.
- B. Dịch vụ điện toán đám mây.
- C. Thuê ứng dụng.
- D. Thuê phần cứng.

Câu 2: Định nghĩa nào về Byte là đúng?

- A. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính.
- B. Là 1 đơn vị lưu trữ dữ liệu 8 bit
- C. Là một kí tự
- D. Là một dãy 8 chữ số

Câu 3: Lợi ích của tin học là

- A. Ứng dụng tin học giúp tăng hiệu quả sản xuất, cung cấp dịch vụ và quản lí.
- B. Tin học đã được ứng dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.
- C. Sự phát triển của các mạng máy tính, đặc biệt là Internet, làm cho việc ứng dụng tin học ngày càng phổ biến.
- D. Tất cả các lợi ích trên.

Câu 4: Việc làm nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi muốn tự bảo vệ bản thân khi sử dụng mạng xã hội?

- A. Cân nhắc trước khi chia sẻ hình ảnh, video clip hay thông tin trên mạng xã hội.
- B. Kết bạn với tất cả mọi người kể cả chưa quen biết để có nhiều bạn khi đó tài khoản sẽ được an toàn
- C. Cài đặt chế độ riêng tư trên mạng xã hội.
- D. Cẩn thận khi cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội

Câu 5: Chọn phát biểu **đúng**?

- A. Mạng internet có chủ sở hữu.
- B. Mạng cục bộ có chủ sở hữu, mạng internet không có chủ sở hữu.
- C. Mạng cục bộ không có chủ sở hữu.
- D. Mạng cục bộ không thể lắp đặt trong gia đình.

Câu 6: Trong những tình huống nào sau đây, máy tính thực thi công việc tốt hơn con người?

- A. Khi phân tích tâm lí một con người.
- B. Khi chuẩn đoán bệnh.
- C. Khi dịch một tài liệu.
- D. Khi thực hiện một phép toán phức tạp.

Câu 7: Trang web <https://translate.google.com> dùng để

- A. [tìm học liệu học tập](#)
- B. [gửi thư điện tử](#)
- C. [dịch đa ngữ phục vụ cho học ngoại ngữ](#)
- D. [nghe nhạc giải trí](#)

Câu 8: Sử dụng hệ thống IoT có lợi ích

- A. Không mất chi phí thu thập và xử lí dữ liệu.
- B. thu nhập dữ liệu tự động, có thể thay thế con người ở những nơi môi trường làm việc không thuận lợi, giảm chi phí thu thập dữ liệu.
- C. Không cần sử dụng thiết bị thông minh.
- D. Chỉ cần có internet là có thể kết nối mọi thứ với nhau được.

Câu 9: Em hãy cho biết đâu được coi là trợ thủ số cá nhân (PDA)?

- A. Máy tính bảng.
- B. Giấy nhớ
- C. Máy tính để bàn (không kết nối mạng)
- D. Máy tính cá nhân Casio (được mang vào phòng thi).

Câu 10: Theo bảng chỉ dẫn, Ngân biết được vị trí mà mình đang đứng để đến được Siêu Thị thì cần rẽ phải sau đó đi thẳng. Điều Ngân nhận biết được gọi là

- A. vật mang tin, thông tin, dữ liệu
- B. vật mang tin.

C. dữ liệu

D. thông tin

Câu 11: Điều nào sau đây sai khi nói về các đặc điểm của virus?

- A. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- B. Virus chỉ hoạt động trên HĐH Windows.
- C. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- D. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.

Câu 12: Có một truyện ngắn, tác giả để trên webside để mọi người đọc. Hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?

- A. Tải về và đăng lại trên Facebook của mình cho mọi người cùng đọc.
- B. Đăng tải đường Link trên Facebook của mình cho mọi người cùng đọc.
- C. Tải về máy của mình để đọc.
- D. Chuyển thể truyện thành phim với sự đồng ý của tác giả.

Câu 13: Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Các máy tính trong mạng LAN cần được đặt trong một phòng.
- B. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong một quy mô địa lý nhỏ.
- C. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối qua cùng một bộ thu phát wifi.
- D. Mạng LAN là mạng mà máy tính được kết nối trực tiếp với nhau qua cáp truyền tín hiệu

Câu 14: Phần mềm chống virus Window Defender được tích hợp trên hệ điều hành nào?

- A. Window 7.
- B. Window XP.
- C. MS-DOS.
- D. Window 10, 11.

Câu 15: Thông tin là

- A. hiểu biết của con người về một thực thể, sự vật, khái niệm, hiện tượng nào đó.
- B. hình ảnh, âm thanh.
- C. các văn bản và số liệu.
- D. văn bản, Hình ảnh, Âm thanh.

Câu 16: Trong một buổi họp mặt gia đình, một người chú là họ hàng của em đã quay một đoạn phim về em và nói rằng sẽ đưa lên mạng cho mọi người xem. Em không thích hình ảnh của mình bị đưa lên mạng, em có thể làm gì để ngăn cản việc đó?

- A. Không làm được gì, đoạn phim là của chú ấy quay và chú ấy có quyền sử dụng.
- B. Nói với bố mẹ về sự việc, nhờ bố mẹ nói với chú ấy không được đưa lên mạng mà chỉ để xem lại mỗi khi họp gia đình.
- C. Tức giận và to tiếng yêu cầu chú ấy xóa ngay đoạn phim trong máy quay.
- D. Cứ để chú ấy đưa lên mạng, nếu có việc gì thì sẽ yêu cầu chú ấy xóa

Câu 17: Phạm vi sử dụng của internet là?

- A. Chỉ trong gia đình.
- B. Chỉ trong cơ quan.
- C. Chỉ ở trên máy tính và điện thoại.
- D. Toàn cầu.

Câu 18: Đặc trưng của cuộc cách mạng lần thứ tư là

- A. hệ thống IoT và các hệ thống kết hợp thực - ảo trở nên phổ biến.
- B. công nghiệp phát triển, điện năng được dùng phổ biến, sản xuất dây chuyền tập trung.
- C. máy tính hỗ trợ con người trong các hoạt động trí tuệ. Tin học làm thay đổi cuộc sống.
- D. chuyển từ lao động thủ công sang cơ giới với dấu ấn là động cơ hơi nước.

Câu 19: Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google Drive, OneDrive, Dropbox là thuê
A. phần mềm Ứng dụng. B. phần Cứng. C. phần mềm nền tảng. D. phần mềm tiện ích.

Câu 20: Nếu đăng trên mạng xã hội nhận xét có tính xúc phạm đến một người khác thì hành vi này là

A. Vi phạm đạo đức. B. Không vi phạm.

C. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật. D. Vi phạm pháp luật.

Câu 21: Trong các đẳng thức sau đây, những đẳng thức nào là đúng?

A. 1MB = 1024 KB

B. 1KB = 1000 B

C. 1KB = 1024 MB

D. 1MB = 1000000 byte

Câu 22: Kết nối nào sau đây không phải là kết nối phổ biến trên các PDA(Trợ thủ cá nhân số) hiện nay?

A. Bluetooth;

B. Wifi;

C. Hồng ngoại;

D. USB.

Câu 23: Hoạt động thông tin là

A. tiếp nhận thông tin.

B. tiếp nhận, Xử lí, truyền.

C. truyền (trao đổi) thông tin.

D. xử lí, lưu trữ thông tin.

Câu 24: Chọn phương án Sai

A. Thiết bị số là thiết bị thông minh.

B. Thiết bị thông minh là thiết bị số.

C. Thiết bị thông minh có thể tương tác với người dùng hay thiết bị thông minh khác.

D. Thiết bị thông minh có thể làm việc một cách tự chủ.

Câu 25: Bản quyền phần mềm không thuộc đối tượng nào?

A. Người mua quyền tài sản.

B. Người mua quyền sử dụng.

C. Người đầu tư

D. Người lập trình

Câu 26: Quyền tác giả bao gồm

A. quyền kinh doanh và quyền nhân thân.

B. quyền nhân thân và quyền tài sản.

C. quyền trợ giúp pháp lí và quyền tài sản.

D. quyền riêng tư và quyền tài sản.

Câu 27: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn xúc phạm từ một người bạn mà em quen. Em nên làm gì?

A. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi.

B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự.

C. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết.

D. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay

Câu 28: Trên Internet

A. Ta muốn làm gì thì làm

B. Mọi thông tin đều miễn phí

C. Chúng ta cũng phải có ý thức và tuân thủ theo pháp luật

D. Có tất cả những gì ta cần

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Giả sử để số hoá một cuốn sách kể cả văn bản và hình ảnh cần khối lượng dữ liệu khoảng 50 MB. Thư viện của một trường có khoảng 2000 cuốn sách. Nếu số hoá thì cần khoảng bao nhiêu GB để lưu trữ? Có thể chứa nội dung đó trong thẻ nhớ 256 GB hay không?

Câu 2: Hãy cho biết lợi ích của hệ thống thu phí không dừng

Câu 3: Phá khoá một phần mềm là hành vi vi phạm bản quyền. Việc sử dụng phần mềm do người khác phá khoá có vi phạm bản quyền hay không? Giải thích.

Bài 1 – Thông tin và xử lý thông tin.**(20)**

1	Công cụ nào dưới đây đặc trưng cho nền văn minh thông tin? A. Máy thu hình. B. Điện thoại di động. C. Máy tính điện tử. D. Mạng Internet.
2	Tin học được định nghĩa là khoa học nghiên cứu các phương pháp và quá trình xử lý thông tin tự động bằng các phương tiện kỹ thuật, chủ yếu bằng: A. Máy tính. B. Điện thoại di động. C. Đồng hồ thông minh. D. Máy thu hình.
3	Câu trả lời nào đúng và đầy đủ nhất về byte ? A. Là lượng tin đủ mã hoá một chữ trong bảng chữ cái. B. Là một đơn vị lưu trữ dữ liệu 8 bit. C. Là một đơn vị đo dung lượng bộ nhớ máy tính. D. Là một dãy 8 chữ số.
4	Chọn phát biểu đúng nhất. Thiết bị số là: A. Các thiết bị làm việc với thông tin số. B. Các thiết bị lưu trữ. C. Các thiết bị dùng truyền dữ liệu. D. Các thiết bị dùng xử lý thông tin.
5	Chọn kết quả đúng. 4.5GB bằng bao nhiêu MB ? A. 4608 MB. B. 2048 MB. C. 46080 MB. D. 4680 MB.
6	Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào là thiết bị số? A. Thẻ nhớ. B. Bộ thu phát wifi. C. Máy tính xách tay. D. Quạt điện cơ.
7	Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, đã lưu trong máy tính được gọi chung là: A. Lệnh. B. Chỉ dẫn. C. Thông tin. D. Dữ liệu.
8	Các đơn vị đo dữ liệu hơn kém nhau bao nhiêu lần? A. 1024 lần. B. 1204 lần. C. 2014 lần. D. 2104 lần.
9	Giả sử để số hoá một cuốn sách Ngữ văn 10 dạng văn bản thì cần lượng dữ liệu 65 KB. Hỏi một thẻ nhớ có dung lượng 4GB thì lưu trữ được bao nhiêu cuốn sách Ngữ văn 10 đã số hoá? A. 64527 cuốn. B. 64528 cuốn. C. 32768 cuốn. D. 16384 cuốn.
10	Phát biểu nào sau đây không là ưu điểm của thiết bị số

	<p>A. Giúp xử lý thông tin rất nhanh, chính xác.</p> <p>B. Khả năng lưu trữ với dung lượng lớn.</p> <p>C. Tốc độ chuyển hàng hoá rất nhanh.</p> <p>D. Khả năng truyền tin với tốc độ rất lớn.</p>
11	<p>Phát biểu nào sau đây là đúng?</p> <p>A. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.</p> <p>B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.</p> <p>C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.</p> <p>D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.</p>
12	<p>Hoạt động nào dưới đây KHÔNG là của thông tin?</p> <p>A. Tiếp nhận thông tin.</p> <p>B. Xử lý, lưu trữ thông tin.</p> <p>C. Truyền (trao đổi) thông tin.</p> <p>D. Kết nối Internet.</p>
13	<p>Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?</p> <p>A. Thu nhận.</p> <p>B. Lưu trữ.</p> <p>C. Xử lý.</p> <p>D. Truyền.</p>
14	<p>Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là gì?</p> <p>A. Dữ liệu được lưu trữ.</p> <p>B. Thông tin vào.</p> <p>C. Thông tin ra.</p> <p>D. Thông tin máy tính.</p>
15	<p>Phát biểu nào sau đây là sai về thông tin?</p> <p>A. Có thể đồng nhất thông tin với dữ liệu.</p> <p>B. Thông tin có nhiều cách thể hiện dữ liệu khác nhau.</p> <p>C. Dữ liệu có thể thể hiện nhiều thông tin khác nhau.</p> <p>D. Thông tin có tính toàn vẹn, nếu không đủ dữ liệu có thể làm thông tin bị hiểu sai.</p>
16	<p>So sánh việc gửi thư theo đường bưu điện và gửi thư điện tử theo các tiêu chí thì đâu là đáp án sai:</p> <p>A. Thời gian: Gửi thư điện tử sẽ đến chậm hơn gửi theo đường bưu điện nếu thư chứa quá nhiều tài liệu.</p> <p>B. Tốc độ: gửi thư điện tử có tốc độ nhanh hơn.</p> <p>C. Chi phí: gửi thư điện tử tiết kiệm chi phí hơn.</p> <p>D. Khả năng lưu trữ: gửi thư điện tử có khả năng lưu trữ lớn hơn gửi thư theo đường bưu điện</p>
17	<p>Phát biểu nào dưới đây là khái niệm thông tin?</p> <p>A. Là thành phần quan trọng nhất của máy tính.</p> <p>B. Là sự thông báo, trao đổi, giải thích về một đối tượng cụ thể nào đó và được thể hiện thông qua các dạng tín hiệu như âm thanh, chữ số, chữ viết... nhằm mang lại một sự hiểu biết nào đó cho đối tượng nhận tin.</p> <p>C. Là biểu diễn của dữ liệu.</p> <p>D. Là văn bản, hình ảnh hoặc âm thanh được biểu diễn trong máy tính.</p>
18	<p>Với 1 thẻ nhớ 16GB có thể chứa tối đa bao nhiêu ảnh tính theo độ lớn trung bình của ảnh là 0.5MB?</p> <p>A. 32755</p> <p>B. 32730</p> <p>C. 32768</p> <p>D. 32727</p>

19	<p>Cho biết các thiết bị dưới đây, thiết bị nào là thiết bị số?</p> <p>A. Bộ thu phát wifi, thẻ nhớ, máy tính xách tay</p> <p>B. Thẻ nhớ, đồng hồ, quạt điện cơ</p> <p>C. Bộ thu phát wifi, đồng hồ, thẻ nhớ,</p> <p>D. Máy tính xách tay, thẻ nhớ, đồng hồ</p>
20	<p>Trong thẻ căn cước công dân có gắn chip có thông tin về số căn cước, họ tên, ngày sinh, giới tính, quê quán,.. được in trên thẻ để đọc trực tiếp. Ngoài ra, các thông tin ấy còn được mã hóa trong QR code và ghi vào chip nhớ. Theo em điều đó có lợi gì?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giúp việc truy xuất thông tin diễn ra nhanh chóng. 2. Để bảo mật thông tin, không bị đánh cắp. 3. Việc truy xuất thông tin được tiện lợi. 4. Thông tin truy xuất sẽ chính xác hơn. 5. Có thể dùng các phần mềm quét mã QR code có sẵn trong điện thoại. <p>A. 1,3,5</p> <p>B. 1,3,4</p> <p>C. 1,2,3,4</p> <p>D. 1,2,4,5</p>
<p>Bài 2 – Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội.</p> <p>(14)</p>	
1	<p>Thiết bị nào dưới đây không là thiết bị thông minh?</p> <p>A. Điện thoại thông minh.</p> <p>B. Máy tính bảng.</p> <p>C. Đồng hồ lịch vạn niên.</p> <p>D. Camera có kết nối internet.</p>
2	<p>Loại công cụ nào gắn liền với nền văn minh lần thứ ba?</p> <p>A. Máy phát điện.</p> <p>B. Động cơ hơi nước.</p> <p>C. Đồng hồ.</p> <p>D. Máy tính điện tử.</p>
3	<p>Hãy chọn phát biểu sai.</p> <p>A. Thiết bị thông minh là thiết bị số.</p> <p>B. Thiết bị số là thiết bị thông minh.</p> <p>C. Thiết bị thông minh có thể làm việc một cách tự chủ.</p> <p>D. Thiết bị thông minh có thể tương tác tương tác với người sử dụng hay các thiết bị thông minh khác.</p>
4	<p>Chọn đáp án không được xem là lợi ích của tin học?</p> <p>A. Tin học đã được ứng dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội</p> <p>B. Sự phát triển của các mạng máy tính, đặc biệt là Internet, làm cho việc ứng dụng tin học ngày càng phổ biến</p> <p>C. Ứng dụng tin học giúp tăng hiệu quả sản xuất, cung cấp dịch vụ và quản lí</p> <p>D. Chuyển từ lao động thủ công sang cơ giới.</p>
5	<p>Trong những tình huống nào sau đây, máy tính thực thi công việc tốt hơn con người?</p> <p>A. Khi dịch một tài liệu.</p> <p>B. Khi thực hiện một phép toán phức tạp.</p> <p>C. Khi chuẩn đoán bệnh.</p> <p>D. Khi phân tích tâm lí một con người.</p>
6	<p>Đặc điểm nổi bật của xã hội hiện nay là gì?</p> <p>A. Sự ra đời của máy cơ khí.</p> <p>B. Sự ra đời của máy tính điện tử.</p> <p>C. Sự ra đời của máy bay.</p>

	D. Sự ra đời của điện năng.
7	<p>Chọn đáp án phù hợp nhất. Máy tính trở thành công cụ lao động không thể thiếu được trong xã hội hiện đại vì:</p> <p>A. Máy tính tính toán cực kì nhanh và chính xác. B. Máy tính là công cụ soạn thảo văn bản và cho ta truy cập vào Internet để tìm kiếm thông tin. C. Máy tính giúp cho con người giải tất cả các bài toán khó. D. Máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lý thông tin.</p>
8	<p>Công nghiệp 4.0 thiết bị đóng vai trò chủ chốt trong hệ thống IoT là:</p> <p>A. Thiết bị số. B. Thiết bị thông minh. C. Thiết bị vi tính. D. Thiết bị văn phòng.</p>
9	<p>Thiết bị nào dưới đây là thiết bị thông minh?</p> <p>A. Ổ cắm điện. B. Bàn cân. C. Đồng hồ kết nối với điện thoại qua Bluetooth. D. Khóa đa năng.</p>
10	<p>Cho biết thiết bị nào là thiết bị thông minh?</p> <p>A. Bộ thu phát wifi, thẻ nhớ, máy tính xách tay B. Thẻ nhớ, đồng hồ, quạt điện cơ C. Bộ thu phát wifi, đồng hồ, thẻ nhớ D. Máy tính xách tay, thẻ nhớ, đồng hồ.</p>
11	<p>Thiết bị thông minh là:</p> <p>A. Là thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ, không cần sự can thiệp của con người, tự thích ứng với hoàn cảnh, có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu. B. Là thiết bị điện tử không thể hoạt động tự chủ, cần sự can thiệp của con người, không tự thích ứng với hoàn cảnh, không có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu C. Là thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ, không cần sự can thiệp của con người, không tự thích ứng với hoàn cảnh, có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu. D. Là thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ, không cần sự can thiệp của con người, tự thích ứng với hoàn cảnh, không có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu</p>
12	<p>Cho biết một số thành tựu phát triển của tin học?</p> <p>A. Hệ điều hành, mạng và internet, các ngôn ngữ lập trình bậc cao, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu B. Mạng và internet, các ngôn ngữ lập trình bậc cao, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu C. Hệ điều hành, các ngôn ngữ lập trình bậc cao, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu D. Hệ điều hành, mạng và internet, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p>
13	<p>Cho biết kết nối nào không phải là kết nối phổ biến trên các PDA hiện nay:</p> <p>A. Wifi B. Bluetooth C. Hồng ngoại D. USB</p>
14	<p>Điện thoại thông minh khác với điện thoại thường ở điểm nào?</p> <p>A. Điện thoại thông minh có khả năng thực hiện một số tính toán phức tạp. B. Điện thoại thông minh có khả năng cài đặt một số phần mềm ứng dụng nên có thể truy cập internet và hiển thị dữ liệu đa phương tiện. C. Điện thoại thông minh với hệ điều hành có các tính năng thông minh hơn so với điện thoại thường. D. Tất cả các đáp án trên.</p>

Bài 7 – Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng
(2)

1	<p>Trợ thủ số cá nhân có đặc điểm quan trọng là</p> <p>A. tích hợp nhiều chức năng. B. tích hợp nhiều ứng dụng hữu ích. C. nhỏ gọn, có khả năng kết nối mạng. D. điều khiển từ xa.</p>
2	<p>Điện thoại thông minh khác với điện thoại thường ở điểm nào?</p> <p>A. Có danh bạ B. Có thể nhắn tin. C. Có thể kết nối Internet. D. Có hệ điều hành và có thể chạy được một số ứng dụng.</p>

Bài 8 – Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại
(19)

1	<p>Bộ định tuyến (Router) có thể có mấy cổng mạng?</p> <p>A. 4. B. 5. C. 7. D. Vô số.</p>
2	<p>Phạm vi sử dụng của internet là?</p> <p>A. Chỉ trong gia đình. B. Chỉ trong cơ quan. C. Chỉ ở trên máy tính và điện thoại. D. Toàn cầu.</p>
3	<p>Theo phạm vi địa lí, mạng máy tính chia thành mấy loại?</p> <p>A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.</p>
4	<p>Mạng cục bộ viết tắt là gì?</p> <p>A. LAN. B. WAN. C. MCB. D. WWW.</p>
5	<p>Mạng LAN có phạm vi địa lí.... mạng WAN. Chọn cụm từ phù hợp điền vào dấu</p> <p>A. Lớn hơn. B. Bé hơn. C. Bằng. D. Bằng hoặc lớn hơn.</p>
6	<p>Các mạng LAN có thể kết nối với nhau tạo thành một mạng lưới rộng lớn thông qua thiết bị nào?</p> <p>A. Switch. B. HUB. C. Router. D. Mô-đem.</p>
7	<p>Chọn phát biểu đúng?</p> <p>A. Mạng cục bộ không có chủ sở hữu. B. Mạng internet có chủ sở hữu. C. Phạm vi của mạng internet là toàn cầu. D. Mạng cục bộ không thể lắp đặt trong gia đình.</p>

8	<p>Hoạt động nào sau đây KHÔNG được xem là lợi ích của Internet?</p> <p>A. Giải trí. B. Bảo vệ sức khỏe. C. Học tập, làm việc, giao tiếp. D. Tăng tình cảm ảo, xa rời tình cảm thật.</p>
9	<p>Phần mềm có thể chia thành mấy nhóm?</p> <p>A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.</p>
10	<p>Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì?</p> <p>A. Phần mềm ứng dụng. B. Phần mềm nền tảng. C. Phần mềm diệt vi-rus. D. Không là phần mềm gì cả.</p>
11	<p>Trong thực tế, IoT được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực và mọi mặt của cuộc sống. Vậy IoT là</p> <p>A. trí tuệ nhân tạo. B. kết nối vạn vật. C. điện toán đám mây. D. dữ liệu lớn.</p>
12	<p>Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là thuê</p> <p>A. ứng dụng. B. phần cứng. C. phần mềm. D. dịch vụ.</p>
13	<p>Việc chia sẻ tài nguyên mạng theo nhu cầu qua internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là</p> <p>A. thuê phần cứng. B. thuê ứng dụng. C. thuê phần mềm. D. dịch vụ điện toán đám mây.</p>
14	<p>Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft là gì?</p> <p>A. Mediafire. B. Google Driver. C. OneDriver. D. Icloud.</p>
15	<p>Dịch vụ nào dưới đây KHÔNG là dịch vụ của điện toán đám mây?</p> <p>A. IaaS B. DaaS. C. SaaS. D. PaaS.</p>
16	<p>Một mạng máy mà chỉ kết nối các máy tính trong một phạm vi nhỏ như một phòng học được là mạng?</p> <p>A. Mạng diện rộng WAN. B. Mạng cục bộ LAN. C. Kết nối của nhiều mạng diện rộng. D. Mạng thông tin toàn cầu Internet.</p>
17	<p>Trong một mô hình của một mạng máy tính gồm: máy chủ, máy tính để bàn, máy in, bộ chia (HUB), bộ chuyển mạch (Switch), bộ định tuyến (Router), cáp mạng. Theo em thiết bị nào là thiết bị đầu cuối trong các thiết bị sau đây?</p>

	<p>A. Máy in. B. Bộ chuyển mạch. C. Bộ định tuyến. D. Bộ chia.</p>
18	<p>Trong một mô hình của một mạng máy tính gồm: máy chủ, máy tính để bàn, máy in, bộ chia (HUB), bộ chuyển mạch (Switch), bộ định tuyến (Router), cáp mạng. Theo em thiết bị nào là thiết bị kết nối trong các thiết bị sau? A. Máy chủ. B. Bộ chia. C. Máy tính để bàn. D. Máy in.</p>
19	<p>Hai nhóm phần mềm cơ bản trong các dịch vụ điện toán đám mây là nhóm: A. Nhóm các phần mềm ứng dụng và nhóm các phần mềm nền tảng. B. Nhóm các phần mềm ứng dụng và nhóm phần mềm hệ thống. C. Nhóm các phần mềm nền tảng và nhóm phần mềm hệ thống. D. Các phần mềm thuộc lĩnh vực văn phòng.</p>
20	<p>Cho biết lợi ích của dịch vụ đám mây: A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao, chất lượng cao, kinh tế hơn. B. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao, kinh tế hơn. C. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao, kinh tế hơn. D. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao, chất lượng cao, kinh tế hơn.</p>
<p>Bài 9 – An toàn trên không gian mạng (15)</p>	
1	<p>Biện pháp nào bảo vệ thông tin cá nhân KHÔNG đúng khi truy cập mạng? A. Không ghi chép thông tin cá nhân ở nơi người khác có thể đọc. B. Giữ máy tính không nhiễm phần mềm gián điệp. C. Cảnh trọng khi truy cập mạng qua wifi công cộng. D. Đăng tải tất cả thông tin cá nhân lên mạng cho mọi người cùng biết.</p>
2	<p>Theo cơ chế lây nhiễm, có mấy loại phần mềm độc hại? A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.</p>
3	<p>Thảm họa Sâu WannaCry tống tiền bằng cách mã hóa toàn bộ thông tin có trên đĩa cứng và đòi tiền chuộc mới cho phần mềm hóa giải diễn ra vào năm nào? A. 2016. B. 2017. C. 2018. D. 2019.</p>
4	<p>Tác động của virus đối với người dùng và máy tính? A. Làm cho người dùng bị đau đầu. B. Làm hỏng mắt của người dùng. C. Xóa dữ liệu, làm tê liệt máy tính. D. Làm cho máy tính nhẹ hơn.</p>
5	<p>Bản chất của virus là gì? A. Các phần mềm hoàn chỉnh. B. Các đoạn mã độc. C. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm. D. Là sinh vật có thể thấy được.</p>

6	<p>Bản chất của Worm, sâu máy tính là gì?</p> <p>A. Phần mềm hoàn chỉnh.</p> <p>B. Một đoạn mã độc.</p> <p>C. Nhiều đoạn mã độc.</p> <p>D. Lợi dụng lỗ hổng của Internet.</p>
7	<p>Trojan gọi là gì?</p> <p>A. Phần mềm độc.</p> <p>B. Mã độc.</p> <p>C. Ứng dụng độc.</p> <p>D. Phần mềm nội gián.</p>
8	<p>Phần mềm độc hại viết ra có tác dụng gì?</p> <p>A. Dùng để hỗ trợ các ứng dụng.</p> <p>B. Dùng với ý đồ xấu, gây ra tác động không mong muốn.</p> <p>C. Cải thiện khả năng xử lí của máy tính.</p> <p>D. Dùng để diệt virus.</p>
9	<p>Phần mềm chống virus Window Defender được tích hợp trên hệ điều hành nào?</p> <p>A. MS-DOS.</p> <p>B. Window XP.</p> <p>C. Window 7.</p> <p>D. Window 10, 11.</p>
10	<p>Trojan là một phương thức tấn công kiểu:</p> <p>A. Can thiệp trực tiếp vào máy nạn nhân để lấy các thông tin quan trọng</p> <p>B. Đánh cắp dữ liệu của nạn nhân truyền trên mạng</p> <p>C. Tấn công làm tê liệt hệ thống mạng của nạn nhân</p> <p>D. Điều khiển máy tính nạn nhân từ xa thông qua phần mềm cài sẵn trong máy nạn nhân.</p>
11	<p>Dựa vào hiểu biết của bản thân, đâu KHÔNG là phần mềm chống phần mềm độc hại?</p> <p>A. Ubuntu.</p> <p>B. BKAV.</p> <p>C. Kapersky.</p> <p>D. Antivirus.</p>
12	<p>Chọn đáp án đúng. Hành động nào không là hành vi bắt nạt trên không gian mạng?</p> <p>A. Đưa tin bịa đặt.</p> <p>B. Vu khống.</p> <p>C. Tổng tiến, ép buộc làm điều xấu.</p> <p>D. Tổ chức học Online.</p>
13	<p>Chọn phát biểu đúng nhất trong các phát biểu sau về các nguy cơ trên không gian mạng?</p> <p>A. Tin giả và tin phản văn hoá, bắt nạt qua mạng.</p> <p>B. Lừa đảo và lộ thông tin cá nhân, nghiện game.</p> <p>C. Lừa đảo trên mạng, lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên mạng, nghiện game, tin giả.</p> <p>D. Bắt nạt qua mạng và nghiện game.</p>
14	<p>Đâu là một trong các biện pháp chống hành vi bắt nạt qua mạng?</p> <p>A. Giữ cho máy tính không bị nhiễm Virus.</p> <p>B. Giữ bí mật thông tin cá nhân.</p> <p>C. Không nên kết bạn dễ dãi qua mạng.</p> <p>D. Cẩn trọng trong việc truy cập wifi công cộng.</p>
15	<p>Đâu là phần mềm nội gián:</p> <p>A. Virus</p> <p>B. Worm</p> <p>C. Trojan</p> <p>D. Sâu máy tính</p>

16	<p>Cho biết một số nguy cơ trên mạng:</p> <p>A. Tin giả và tin phản văn hóa, lừa đảo</p> <p>B. Lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên không gian mạng</p> <p>C. Tin giả và tin phản văn hóa, lừa đảo, lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên không gian mạng, nghiện mạng.</p> <p>D. Lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên không gian mạng, nghiện mạng.</p>
TỔNG HỢP	
(15)	
1	<p>Hãy chọn phương án SAI. Khi sử dụng mạng máy tính ta sẽ được các lợi ích:</p> <p>A. Chia sẻ tài nguyên (ổ cứng, cơ sở dữ liệu, máy in, các phần mềm tiện ích, ...)</p> <p>B. Quản lý tập trung.</p> <p>C. Tận dụng năng lực xử lý của các máy tính rồi để làm các đề án lớn.</p> <p>D. Không bao giờ phải cài lại hệ điều hành của máy.</p>
2	<p>Tổ chức nào sau đây cung cấp dịch vụ truyền thông Internet</p> <p>A. Thế giới di động</p> <p>B. Bách Hóa Xanh</p> <p>C. FPT</p> <p>D. VinMart</p>
3	<p>Điều nào sau đây là lợi thế của thư điện tử so với thư tín gửi qua đường bưu điện?</p> <p>A. Tốc độ chuyển thư nhanh.</p> <p>B. Thư điện tử luôn luôn được phân phát.</p> <p>C. Thư điện tử luôn có độ an ninh cao hơn.</p> <p>D. Có thể chuyển được lượng văn bản là hình ảnh.</p>
4	<p>SPAM là gì?</p> <p>A. Là một loại Virus máy tính</p> <p>B. Là một loại phần mềm gián điệp (Spyware)</p> <p>C. Là một loại sâu máy tính (worm)</p> <p>D. Là loại thư điện tử rác mà người dùng không muốn nhận</p>
5	<p>Chọn phát biểu nêu đúng nhất về bản chất của Internet trong các phát biểu sau:</p> <p>A. Là mạng lớn nhất trên thế giới.</p> <p>B. Là mạng có hàng triệu máy chủ.</p> <p>C. Là mạng cung cấp khối lượng thông tin lớn nhất.</p> <p>D. Là mạng toàn cầu và sử dụng bộ giao thức truyền thông TCP/IP</p>
6	<p>Phát biểu nào sai trong những phát biểu sau:</p> <p>A. Ai cũng có thể là chủ sở hữu của Internet</p> <p>B. Internet là mạng máy tính không lồ, kết nối hàng triệu máy tính, mạng máy tính trên khắp thế giới và sử dụng bộ giao thức truyền thông TCP/IP</p> <p>C. Mỗi máy tính trong Internet đều có chung địa chỉ IP</p> <p>D. Internet là mạng có hàng triệu máy chủ.</p>
7	<p>Chủ sở hữu mạng toàn cầu Internet là hãng nào?</p> <p>A. Hãng Microsoft</p> <p>B. Hãng IBM</p> <p>C. Không có ai là chủ sở hữu của mạng toàn cầu Internet</p> <p>D. Hãng Apple.</p>
8	<p>Mạng Internet thuộc loại mạng nào dưới đây?</p> <p>A. Mạng diện rộng</p> <p>B. Mạng khu vực</p> <p>C. Mạng toàn cầu</p> <p>D. Mạng miễn phí</p>
9	<p>Phải biểu nào sau đây là sai:</p>

	<p>A. Mỗi máy chỉ cần cài đặt một phần mềm chống virus là có thể tìm và diệt tất cả các loại virus.</p> <p>B. Không có phần mềm diệt virus nào có thể tìm và diệt tất cả các loại virus.</p> <p>C. Những người đưa virus lên mạng nhằm mục đích phá hoại là vi phạm pháp luật.</p> <p>D. Hiện nay có nhiều phần mềm diệt virus miễn phí người dùng có thể download sử dụng nó.</p>
10	<p>Hãy lựa chọn phương án ghép đúng. Tài khoản của một địa chỉ thư điện tử là</p> <p>A. địa chỉ của máy chủ và Password.</p> <p>B. địa chỉ E-mail và Password.</p> <p>C. tên đăng ký sử dụng và Password.</p> <p>D. địa chỉ giao thức Internet.</p>
11	<p>Với dịch vụ thư điện tử, phát biểu nào dưới đây là sai?</p> <p>A. Một người có thể gửi thư cho chính mình và gửi nhiều lần.</p> <p>B. Tập tin đính kèm có thể nhiễm virus, cho nên cần kiểm tra virus trước sử dụng.</p> <p>C. Hai người có thể có cùng địa chỉ hộp thư giống nhau.</p> <p>D. Có thể gửi một thư có tập đính kèm cho 20 người có địa chỉ hộp thư khác nhau.</p>
12	<p>Hãy chọn phương án ghép đúng. Mạng cục bộ là mạng</p> <p>A. Có từ 10 máy trở xuống.</p> <p>B. kết nối các máy tính trong một phạm vi địa lí rộng lớn.</p> <p>C. của một gia đình hay của một phòng ban trong một cơ quan.</p> <p>D. Kết nối một số lượng nhỏ máy tính ở gần nhau.</p>
13	<p>Hãy chọn phương án ghép đúng. Mạng diện rộng là</p> <p>A. mạng có từ 100 máy trở lên.</p> <p>B. mạng liên kết các mạng cục bộ bằng các thiết bị kết nối.</p> <p>C. mạng Internet.</p> <p>D. mạng của một quốc gia.</p>
14	<p>Nội dung nào dưới đây có thể dẫn đến một số nguy cơ trên mạng:</p> <p>A. Giữ nguyên tắc bảo mật khi trao đổi thông tin trên Internet.</p> <p>B. Nắm các luật bảo quyền liên quan đến sử dụng Internet.</p> <p>C. Tải các phần mềm.</p> <p>D. Không kết bạn dễ dãi qua mạng.</p>
15	<p>Hãy lựa chọn phương án ghép đúng nhất. Hành động nào sau đây dễ có nguy cơ bị lộ thông tin cá nhân?</p> <p>A. Truy cập có giới hạn: người dùng phải đăng nhập bằng tên và mật khẩu.</p> <p>B. Mã hoá dữ liệu được sử dụng để tăng cường tính bảo mật.</p> <p>C. Luôn sử dụng các phần mềm chống virus.</p> <p>D. Sử dụng Internet quá nhiều.</p>

Câu 1: Quá trình xử lý thông tin theo đúng trình tự? (NB1.1)

- A. Tiếp nhận dữ liệu → xử lý dữ liệu →Đưa ra kết quả B. Tiếp nhận dữ liệu ->Đưa ra kết quả
C. Xử lý dữ liệu→Tiếp nhận dữ liệu→Đưa ra kết quả D. Đưa dữ liệu vào→Tính toán→In kết quả

Câu 2: Thiết bị số có ưu điểm gì? (NB 1.2)

- A. Nhỏ, gọn B. Lưu trữ với dung lượng lớn
C. Tốc độ truyền tin lớn D. Xử lý thông tin nhanh, độ chính xác cao, dung lượng lưu trữ lớn, có khả năng truyền tin với tốc độ rất lớn

Câu 3: Giả sử có bài giảng của giáo viên trên lớp. Lựa chọn phát biểu SAI? (TH1.1)

- A. Vở ghi của học sinh là dữ liệu B. Video ghi lại bài giảng của cô là dữ liệu
C. Tập bài giảng powerpoint của cô là thông tin D. Tập bài soạn của cô là dữ liệu

Câu 4: Trong các thiết bị sau, thiết bị nào là thiết bị thông minh? (NB 2.1)

- A. Cân điện tử B. Đồng hồ C. Điện thoại iphone D. Máy ảnh

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là đúng? (NB 2.2)

- A. Thiết bị thông minh là các thiết bị điện tử C. Trong cuộc CMCN 4.0, công nghiệp phát triển.
B. Thiết bị thông minh có vai trò chủ chốt trong các hệ thống IoT D. Thiết bị thông minh không thể kết nối với các thiết bị khác

Câu 6: Những thành tựu của Tin học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có thể kể đến? (NB 2.3)

- A. Động cơ điện B. Máy tính điện tử
C. Thiết bị thông minh D. Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật (IoT)

Câu 7: Chức năng chính của nút Home trên điện thoại thông minh? (NB 3.1)

- A. Tắt nguồn điện thoại
B. Quay về màn hình chính
C. Mở ứng dụng
D. Quay về màn hình vừa mở trước đó.

Câu 8: Các thông tin trên thanh trạng thái của điện thoại thông minh gồm? (NB 3.2)

- A. Các ứng dụng hay dùng
B. Các biểu tượng của ứng dụng cài đặt trên máy.
C. Tình trạng kết nối, thời gian, tỉ lệ % pin còn lại
D. Tình trạng kết nối.

Câu 9. Phạm vi sử dụng của Internet là: (NB 4.1)

- A. Chỉ trong gia đình B. Chỉ trong một cơ quan C. Toàn cầu; D. Trong 1 phòng học

Câu 10. Bạn An có rất nhiều ảnh cần lưu nhưng ổ đĩa cứng sắp hết chỗ. Thay vì mua thêm một ổ đĩa cứng mới, An đã đăng kí dịch vụ lưu trữ trên Internet như Dropbox, fShare. Khi cần, An chỉ cần kết nối Internet, đăng nhập và sử dụng giống như một ổ đĩa cá nhân. Nếu dùng ít thì không phải trả tiền, dùng nhiều tới một mức nào đó thì phải trả theo mức sử dụng. **Bạn An đã thuê loại tài nguyên nào? (TH 4.1)**

- A. An thuê tài nguyên phần mềm; B. An không thuê gì cả.
C. An thuê tài nguyên phần cứng; D. An thuê cả phần cứng và phần mềm.

Câu 11. Trong các dịch vụ sau đây, dịch vụ nào không phải là vụ đám mây? (NB 4.2)

- A. Báo điện tử B. Facebook
C. Thư điện tử Gmail D. Youtube.

Câu 12. Chủ sở hữu mạng toàn cầu Internet là hãng nào?(NB 4.3)

- A. Hãng Microsoft B. Hãng IBM

C. Không có ai là chủ sở hữu của mạng toàn cầu Internet D. Tất cả các ý còn lại đều sai

Câu 13. Lựa chọn phát biểu SAI? Trong một mạng IoT, Thiết bị thông minh kết nối với nhau qua: (NB 4.4)

A. Internet B. Bluetooth C. Hồng ngoại D. Cổng USB

Câu 14. Trong tình huống nào có thể làm lộ mật khẩu tài khoản? (NB 5.1)

- A. Máy tính bị nhiễm virus do tải các phần mềm độc hại
- B. Bị đánh cắp tài khoản facebook, youtube, zalo
- C. Truy cập vào trang web hoặc đường link độc hại, ...
- D. Cả 3 đáp án còn lại.

Câu 15. Lựa chọn đáp án SAI trong câu hỏi sau? (TH 5.1)

Không gian mạng – (trong một số hoàn cảnh cụ thể được gọi vắn tắt là “mạng”) chính là Internet, là một môi trường rất mở. Trên mạng mọi người có thể liên lạc, chia sẻ thông tin với nhau một cách dễ dàng nhưng chính điều đó lại bị những kẻ xấu lợi dụng khiến mạng cũng là nơi đầy rẫy những cam bẫy. Cần tự bảo vệ mình như thế nào?

- A. Chỉ truy cập các trang web tin cậy, hãy cảnh giác với các thông tin giả, lừa đảo.
- B. Chia sẻ thông tin cá nhân: Căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ, số tài khoản ngân hàng.
- C. Chỉ nên kết bạn với những người quen biết trong mạng xã hội. Khi bị bắt nạt, hãy chia sẻ với những người thân hoặc thầy cô.
- D. Không nên sử dụng Internet quá nhiều.

Câu 16. Chọn đáp án SAI khi nói về cách phòng chống phần mềm độc hại? (NB 5.2)

- A. Cần thận trọng khi chép các tệp chương trình hay dữ liệu vào máy từ ổ cứng rời, thẻ nhớ hoặc tải về từ mạng.
- B. Mở các liên kết trong email hay tin nhắn mà không biết rõ có an toàn hay không.
- C. Đừng để lộ mật khẩu các tài khoản của mình để tránh bị kẻ xấu chiếm quyền mạo danh.
- D. Ngoài ra, hãy sử dụng các phần mềm phòng chống các phần mềm độc hại.

Câu 17. Hôm nay, trên đường đi học về, bạn Nam có gặp một người nước ngoài đang đi bộ. Hình như họ đang lạc đường, và muốn nhờ sự giúp đỡ của Nam. Nhưng khi người này nói Hello thì Nam cũng chỉ biết chào lại, và người này còn nói vài câu nữa nhưng Nam không hiểu và không biết trả lời như thế nào. Nếu bạn là nam, **bạn sẽ làm như thế nào? (NB 6.1)**

- A. Đưa người này về nhà ở
- B. Đưa đến công an gần nhất
- C. Sử dụng trang web <https://translate.google.com> để dịch và giao tiếp với người đó để biết khó khăn họ gặp phải.
- D. Không liên quan, vì nghĩ không phải việc của mình, về nhà luôn và ngay.

Câu 18: Theo điều 12 của Luật công nghệ thông tin, quy định cấm “Cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số” KHÔNG nhằm mục đích nào sau đây? (NB 7.1)

- A. Chống Nhà nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân
- B. Xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân.
- C. Quảng cáo, tuyên truyền hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm đã được pháp luật quy định.
- D. Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm của doanh nghiệp.

Câu 19: Đâu KHÔNG LÀ nguyên tắc nâng cao tính an toàn khi chia sẻ thông tin trên môi trường số? (TH 7.1)

- A. Cần có những hiểu biết cơ bản về các quy định của pháp luật liên quan tới bản quyền, thông tin cá nhân và việc chia sẻ thông tin trong môi trường số.
- B. Thực hiện các biện pháp an ninh như sử dụng mật khẩu mạnh, phần mềm diệt virus.
- C. Thường xuyên đăng nhập vào máy tính lạ hoặc đường link lạ.
- D. Tôn trọng thông tin cá nhân của người khác, không tùy tiện tiết lộ thông tin cá nhân của mình.

Câu 20: Hành vi nào sau đây là hành vi vi phạm bản quyền đối với các sản phẩm số? (NB 7.2)

- A. Mua quyền sử dụng hệ điều hành Windows
- B. Phá khóa phần mềm, vô hiệu hóa các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thiết lập
- C. Sử dụng hình ảnh có trích dẫn đầy đủ thông tin về tác giả, nguồn gốc của bức ảnh.
- D. Tải và cài đặt các phiên bản phần mềm mã nguồn mở do một số công ty phần mềm chia sẻ.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Giả sử để số hóa một cuốn sách kể cả văn bản và hình ảnh cần khoảng 70 MB. Thư viện trường THPT Hiệp Hòa số 3 có khoảng 10000 cuốn sách. Hỏi, để số hóa thư viện, cần khoảng bao nhiêu GB để lưu trữ? Nếu sử dụng thẻ nhớ dung lượng là 512 GB liệu có thể chứa được nội dung đó hay không? (VD 1.1)

Câu 2 (2 điểm): Em hãy cho biết cách thức tấn công từ chối dịch vụ? Cho ví dụ? (TH 5.2)

Câu 3 (1 điểm): Xem xét tình huống sau và trả lời câu hỏi: (VD 7.1)

Do mâu thuẫn ở một diễn đàn trên mạng, một nhóm nữ sinh đánh một bạn nữ khác. Các bạn xung quanh đã không can ngăn mà còn quay phim rồi đưa lên mạng xã hội. Do có nhiều bình luận thiếu thiện ý trên mạng xã hội dẫn đến xấu hổ với bạn bè, nạn nhân đã bỏ nhà ra đi không để lại lời nhắn.

Câu hỏi:

- a. Trong tình huống trên, hành vi nào vi phạm pháp luật, hành vi nào vi phạm đạo đức?
- b. Theo em, yếu tố nào của Internet đã khiến sự việc trở nên trầm trọng?
- c. Nếu là em người xung quanh thì em sẽ làm như thế nào?

Đáp án **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	C	C	B	D	B	C	C	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	D	D	B	B	C	D	C	B

Câu 1) Khẳng định nào sau đây về Python là đúng?

- A) Python là ngôn ngữ lập trình cấp cao
- B) Python là một ngôn ngữ thông dịch.
- C) Python là ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng.
- D) Tất cả các đáp án đều đúng.**

Câu 2) Ký hiệu nào dùng để xác định các khối lệnh (khối lệnh của hàm, vòng lặp,...) trong Python?

- A) Dấu ngoặc nhọn { }
- B) Dấu ngoặc vuông []
- C) Thụt lề**
- D) Dấu ngoặc đơn ()

Câu 3) Khẳng định nào là đúng về chú thích trong Python?

- A) Chú thích giúp cho các lập trình viên hiểu rõ hơn về chương trình.
- B) Trình thông dịch Python sẽ bỏ qua những chú thích.
- C) Có thể viết chú thích trên cùng một dòng với lệnh/biểu thức hoặc viết trên nhiều dòng mà không vấn đề gì cả
- D) Tất cả các đáp án trên.**

Câu 4) Đâu là quy tắc đúng khi đặt tên cho biến trong Python?

- A. Tên biến có thể bắt đầu bằng dấu gạch dưới " _ ".**
- B. Có thể sử dụng keyword làm tên biến.
- C. Tên biến có thể bắt đầu bằng một chữ số.
- D. Tên biến có thể có các ký hiệu như !, @, #, \$, %, ...

Câu 5) Từ khóa của một ngôn ngữ lập trình là:

- A. là những từ dành riêng
- B. cho một mục đích sử dụng nhất định
- C. cho những mục đích sử dụng nhất định
- D. A và B**

Câu 6) Trong ngôn ngữ lập trình, từ khóa và tên:

- A. Có ý nghĩa như nhau
- B. Người lập trình phải tuân theo qui tắc của ngôn ngữ lập trình đó**
- C. Có thể trùng nhau
- D. Các câu trên đều đúng

Câu 7) Chương trình Python dưới đây đúng hay sai?

```
print("Xin chào năm 2021") # lệnh in ra màn hình
a=5                        # khai báo biến nguyên a
print(a)                   # in giá trị của a
```

- A. Đúng**
- B. Sai

Câu 8) Lệnh gán giá trị cho biến b nguyên nào sau đây là đúng

- A. b=10**
- B. B=10
- C. B=2.5

D. b="Xin chào"

Câu 9) Tên biến nào sau đây là đúng trong Python

- A. -tich
- B. tong@
- C. 1_dem
- D. csn1

Câu 10) Tìm điểm sai trong khai báo biến nguyên Max sau đây ?

Max =2021 :

- A. Dư dấu bằng (=)
- B. Tên biến không được nhỏ hơn 4 kí tự
- C. Dư dấu hai chấm (:)
- D. Không có đáp án đúng

Câu 11) Để viết 3 mũ 4 trong Python ta chọn

- A. 3**4
- B. 3//4
- C. 3*3+3*3
- D. 3%4

Câu 12) Chuyển biểu thức toán học sau sang Python: $\frac{2x+1}{x+2}$

- A. 2*x+1/x+2
- B. (2*x+1)/(x+2)
- C. (2*x+1)\(x+2)
- D. (2*x+1):(x+2)

Câu 13) Chuyển biểu thức toán học sau sang Python

$$\frac{(a+b)(c-d)+6}{3} - a$$

- A. ((a+b)*(c-d)+6)/3-a
- B. ((a+b)(c-d)+6)/3-a
- C. (a+b)*(c-d)+6/3-a
- D. (a+b)(c-d)+6/3-a

Câu 14) Biểu thức $a/(a+1)*(x-1)*(x-1)$ khi chuyển sang toán học sẽ có dạng:

A. $\frac{a}{a+1}(x-1)^2$

B. $\frac{a}{a+1} * (x-1)^2$

C. $\frac{a}{a+1}(x^2-1)$

D.

$$\frac{a}{a+1}(x-1)*(x-1)$$

Câu 15) Biểu thức $(1+a)^3(x^2+y)$ khi viết trong Python sẽ có dạng:

A. $(1+a)**3*(x*x+y)$

B. $(1+a)*(1+a)*(1+a)*(x*y+y)$

C. $(1+a)*(1+a)*(x*x+y)$

D. $(1+a)*(1+a)*(1-a)*(x*x+y)$

Câu 16) Biểu thức $(a+1)/(b-3) - a/(b-1)$ khi chuyển sang toán học sẽ có dạng:

A.

$$\frac{a+1}{b-3} - \frac{a}{b+1}$$

B.

$$a + \frac{1}{b-3} - \frac{a}{b+1}$$

C.

$$\frac{a+1}{b} - \frac{3-a}{b+1}$$

D.

$$\frac{a+1}{b} - 3 \frac{a}{b+1}$$

Câu 17) Chuyển biểu thức sau sang Python

$$\frac{1}{b} - \frac{x}{b+1}(a+2)$$

khi viết trong Python sẽ có dạng:

A. $1/b - x/(b+1)*a+2$

B. $1/b - x/b+1*(a+2)$

C. $1/b - x/(b+1)*(a+2)$

D. $1/b - x/(b+1)(a+2)$

Câu 18) Biểu thức $a*x3 + b*x + c$ khi chuyển sang toán học sẽ có dạng:**

A. ax^3+bx^2+c

B. ax^3+bx+c

C. ax^2+bx+c

D. $ax^3+bx+cx$

Câu 19) Biểu thức $x \frac{x}{(2a+b)^2}$ khi viết trong Python sẽ có dạng:

A. $x*x/(2*a+c)^2$

B. $x*x/((2*a+c)(2*a+c))$

C. $x*x/(2*a+c)*(2*a+c)$

D. $x*x/((2*a+c)(2*a+c))$

Câu 20) Biểu thức $(x*x-1)*(y+2)3$ khi chuyển sang toán học sẽ có dạng:**

A. $(x^2-1)*(y+2)^3$

B. $(x^2-1)(y+2)^3$

C. $(x^2-1)(y+2^3)$

D. $(x-1)(y+2)^3$

Câu 21) Cho $x=2$, viết lệnh tăng x lên 1 đơn vị trong Python?

A. $X=2; X=X+1$

B. $X=2; x=x+1$

C. $x=2; x=x+1$

D. $x=2; X=X+1$

Câu 22) Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

`x=2021`

`print((x%4==0 and x%100!=0) or x%400==0)`

A. 55

B. True

C. 5

D. False

Câu 23) Chạy code sau trong Python, kết quả là:

`num = '5'*'5'`

A. 33

B. 27

C. 9

D. **TypeError: can't multiply sequence by non-int of type 'str'**

Câu 24) Hàm nào sau đây là hàm tích hợp sẵn trong Python

A. `seed()`

B. `sqrt()`

C. `factorial()`

D. **`print()`**

Câu 25) Kết quả của lệnh `print(round(4.567))` là?

A. 4

B. 4.5

C. **5**

D. 4.6

Câu 26) Hàm `pow(x,y,z)` được diễn giải là:

A. $(x**y)**z$

B. $(x**y)/z$

C. **$(x**y)\%z$**

D. $(x**y)*z$

Câu 27) Chọn đáp án đúng khi nói về hàm id() trong Python?

- A. id() trả về định danh một đối tượng
- B. Mỗi đối tượng không chỉ có một id duy nhất
- C. Cả hai phương án trên đều đúng
- D. Không có đáp án đúng

Câu 28) Hàm divmod(a, b) trong đó a và b là những số nguyên được diễn giải là:

- A. (a%b, a//b)
- B. (a%b, a/b)
- C. (a//b, a%b)
- D. (a/b, a%b)

Câu 29) Kết quả của lệnh print(round(4.5659,2)) là?

- A. 4.5
- B. 4.6
- C. 4.56
- D. 4.57

Câu 30) Kết quả của lệnh print(any([2>8, 4>2, 1>2])) là?

hàm any() trả về True nếu bất kỳ phần tử nào của một iterable là True

- A. False
- B. True
- C. 4>2
- D. Error

Câu 31) kết quả của chương trình dưới đây là?

```
import math
print(abs(math.sqrt(25)))
```

- A. Error
- B. -5
- C. 5
- D. 5.0

Câu 32) Kết quả của lệnh print(min(max(False,-3,-4), 2,7)) là?

- A. 2
- B. -3
- C. -4
- D. False

Câu 33) Kết quả của lệnh print(chr(65)) là?

- A. 65
- B. Error
- C. A
- D. A

Câu 34) Kết quả của lệnh print(float(2e-003)) là?

- A. 3.00
- B. 0.002
- C. 2e-003

D. Error

Câu 35) Hàm nào sau đây chỉ chấp nhận số nguyên làm tham số?

- A. ord()
- B. min()
- C. **chr()**
- D. any()

Câu 36) Điền lệnh còn thiếu vào chương trình sau để được chương trình đúng tính diện tích hình tròn biết bán kính r cho trước

r=15

...

print("diện tích hình tròn = ",s)

- A. s=3.14*R*R
- B. **s=3.14*r*r**
- C. s=3.14*R*r
- D. s=3,14*r*r

Câu 37) Điền lệnh còn thiếu vào chương trình sau để được chương trình đúng tính độ dài cạnh huyền c của tam giác vuông khi biết hai cạnh góc vuông a=7, b=9

a=7 ; b = 9

.....

print("độ dài cạnh huyền c = ",c)

- A. C=(a*a+b*b)**0.5
- B. **c=(a*a+b*b)**0.5**
- C. c=(a*a+b*b)**0,5
- D. c:=(a*a+b*b)**0.5

Câu 38) Viết lệnh nhập giá trị vào từ bàn phím cho số nguyên a

- A. a=input()
- B. **a = int(input())**
- C. a=float(input())
- D. a = int(Input())

Câu 39) Kết quả đúng của chương trình bên là?

c = input()

print(type(c))

- A. <class 'int'>
- B. **<class 'str'>**
- C. <class 'bool'>
- D. <class 'float'>

Câu 40) Cho biết kết quả in ra màn hình của lệnh print("Xin","Chào")

- A. XinChào
- B. xinchào
- C. xin chào
- D. **Xin Chào**

Câu 41) Cho a=7, b=5. Viết chương trình in ra màn hình số dư của phép chia a cho b

- A. a=7; b=5; print(a%b)
- B. a=7; b=5; print(a**b)
- C. a=7; b=5; print(a//b)
- D. a=7; b=5; print(a/b)

Câu 42) Lệnh xuất ra màn hình nào sau đây là đúng

- A. print("20"+21)
- B. PRINT("20", 21)
- C. print("20", "21")
- D. Print(20+21)

Câu 43) Quan sát chương trình bên và cho biết nó sai ở dòng lệnh nào

```
a = int(input("Nhập cạnh a = "))
b = int(input("Nhập cạnh b = "))
s=a*b
print("Diện tích hình chữ nhật = ",S)
```

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 44) Quan sát chương trình bên và cho biết nó sai ở dòng lệnh nào

```
a = int(input("Nhập cạnh a = "))
b = int(input("Nhập cạnh b = "))
s = (a+b)*2
Print("Chi vi hình chữ nhật = ",s)
```

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 45) Chương trình bên in ra màn hình các kết quả nào?

```
a = 87
b = a%10 + a//10
print(b)
```

- A. 87
- B. 78
- C. 15
- D. 51

Câu 46) Cho biết kết quả của chương trình sau:

```
x=3
x+=2
print(x)
```

- A. 2
- B. 3

C. 4

D. 5

Câu 47) Cho a là số nguyên dương được nhập vào từ bàn phím. Chương trình sau in ra?

```
a = int(input())  
print(a%10)
```

A. Số nguyên dương a

B. Chữ số hàng đơn vị của số a

C. In ra a%10

D. Không có đáp án đúng

Câu 48) Cho biết kết quả của chương trình sau:

```
x=15  
x/=2  
print(x)
```

A. 15

B. 13

C. 7.5

D. 7

Câu 49) Em hãy cho biết kết quả của chương trình sau?

```
x=25  
y=4  
print(x/y)
```

A. 1

B. 6

C. 6.25

D. 6.3

Câu 50) Em hãy cho biết kết quả in ra của chương trình sau?

```
x=25  
y=4  
print(x,end='')  
print(y)
```

A. 25 4

B. 254

C. 25.4

D. 25"4

Câu 51) Em hãy cho biết kết quả in ra của chương trình sau?

```
x=25  
y=4  
print(x,y)
```

A. 25 4

B. 254

C. 25.4

D. 25"4

Câu 52) Em hãy cho biết kết quả in ra của chương trình sau?

`x=25`

`y=4`

`z=x-y*4/2`

`print(z)`

A. 25

B. 4

C. 17

D. 17.0

Câu 53) n trong đoạn sau là kiểu dữ liệu nào?

`n='5'`

A. integer

B. string

C. tuple

D. operator

Câu 54) Output của lệnh sau là:

`print(1, 2, 3, 4, sep='*')`

A. 1 2 3 4

B. 1234

C. 1*2*3*4

D. 24

Câu 55) Lệnh nào dùng để lấy dữ liệu đầu vào từ người dùng?

A. Cin

B. scanf()

C. **input()**

D. D.

Câu 56) Kết quả của đoạn code dưới đây là:

`numbers=[2, 3, 4]`

`print(numbers)`

A. 2, 3, 4

B. 2 3 4

C. [2, 3, 4]

D. [2 3 4]

Câu 57) Output của lệnh là:

`print(3>=3)`

A. 3>=3

B. True

C. False

D. None

Câu 58) Kết quả của lệnh `print(float('123456\n'))` là ?

A. 12345

- B. 12345.0
- C. 123456.0
- D. Error

Câu 59) Kết quả của lệnh `print(ord('A'))` là ?

- A. Error
- B. 65
- C. A
- D. a

Câu 60) Kết quả của lệnh `print(float('-infinity'))` là ?

(infinity trong toán học là một số vô cùng lớn, cụ thể ở đây là dương vô cùng $+\infty$, tương tự chúng ta có số âm vô cùng $-\infty$, hai số này được định nghĩa trong Python dưới dạng kiểu dữ liệu float, hai số vô cùng lớn trong Python chỉ là biệt danh nên `a=float(inf) ; b=float(inf) ; print(a/b) # =nan (not a number)`)

- A. -inf
- B. Error
- C. None
- D. -infinity

Câu 61) Câu 77: Kết quả của lệnh `print(len(['hello',2,3,4]))` là?

- A. 5
- B. 4
- C. 8
- D. Error

Câu 62) Câu lệnh sử dụng toán tử `and` trả về kết quả `TRUE` khi nào?

- A. **Cả hai toán hạng đều là `TRUE`.**
- B. B. Cả hai toán hạng đều là `FALSE`.
- C. Một trong hai toán hạng là `TRUE`.
- D. Toán hạng đầu tiên là `TRUE`.

Câu 63) Hãy cho biết giá trị của biến `X` bằng bao nhiêu sau khi thực hiện câu lệnh:

```
X = 5
if 45 % 3 == 0:
    X = X + 2
```

- A. 5
- B. 9
- C. 7
- D. 11

Câu 64) Ta có 2 lệnh sau:

```
x = 8
if x > 5:
    x = x + 1
```

Giá trị của `x` là bao nhiêu?

- A. 5
- B. 9

C. 8

D. 6

Câu 65) Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

```
x=4
```

```
if (not x>=5):
```

```
    print("hello")
```

```
else:
```

```
    print("bye bye")
```

A. hello

B. bye bye

C. None

D. Error

Câu 66) Đoạn chương trình sau in ra kết quả nào?

```
a=21; b=11
```

```
if a%b==0:
```

```
    print("YES")
```

```
else:
```

```
    print("NO")
```

A. NO

B. YES

C. None

D. Error

Câu 67) Đoạn chương trình sau in ra kết quả nào?

```
x=9; y=5
```

```
if x<y:
```

```
    tg=x; x=y; y=tg
```

```
else:
```

```
    tg=x; x=y; y=tg
```

```
print(x,y)
```

A. 5 9

B. 9 5

C. 59

D. 95

Câu 68) Các câu lệnh Python nào sau đây được viết đúng:

A. **if x== 5: a = 1**

B. if x > 4; a = 1

C. if x > 4: a = 1 else a = 2

D. if x > 4: a = 1 else: a:=2

Câu 69) Để tìm giá trị lớn nhất của 2 số a, b thì ta viết:

A. Max=a

```
    if b>Max: Max=b
```

B. if a>b : Max=a

else: Max=b

C. Max=b

if a>Max: Max=a

D. Cả 3 câu đều đúng.

Câu 70) Hãy chọn cách dùng sai . Muốn dùng biến X lưu giá trị nhỏ nhất trong các giá trị của hai biến A, B có thể dùng cấu trúc rẽ nhánh như sau :

A. if A <= B: X = A

else: X = B

B. if A < B : X = A

B. X = B

if A < B: X = A

D. if B<A : X = B

else: X = A

Câu 71) Trong ngôn ngữ lập trình Python, muốn kiểm tra đồng thời cả ba giá trị của A, B, C có cùng lớn hơn 0 hay không ta viết câu lệnh if thế nào cho đúng ?

A. if A, B, C > 0: print()

B. if (A > 0) & (B > 0) & (C > 0): print()

C. if A>0 & B>0 & C>0: print()

D. if (A>0) | (B>0) | (C>0): print()

Câu 72) Cho đoạn chương trình:

x=2; y=3

if x > y: F= 2*x - y

else:

if x==y: F= 2*x

else: F= x*x + y*y

print(F)

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên, giá trị F là:

A. F=13

B. F=1

C. F=4

D. Không xác định

Câu 73) Cho đoạn chương trình sau

if a>8: b = 3

else: b = 5

Khi a nhận giá trị là 0 thì b nhận giá trị nào?

A. 0

B. 5

C. 8

D. 3

Câu 74) Chọn câu lệnh Python hợp lệ trong các câu sau:

A. if x = a + b: x = x + 1

B. if a > b: max := a

C. if a > b: max = a
else: max = b

D. if 5 == 6 ; x = 100

Câu 75) Hãy cho biết giá trị của biến X bằng bao nhiêu sau khi thực hiện câu lệnh:

X= 10

if 91%3 ==0: X =X+20

A. 10

B. 30

C. 2

D. 1

Câu 76) Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

x = True; y = False; z = False

if not x or y:

print(1)

elif not x or not y and z:

print(2)

elif not x or y or not y and x:

print(3)

else :

print(4)

A. 1

B. 2

C. 3

D. None

Câu 77) Cho các câu lệnh sau hãy chỉ ra câu lệnh đúng :

A. x=0

for i in range(10): x=x+1

B. x=0

for i in range(10): x:=x+1

C. x=0

for i in range(10) x=x+1

D. x:=0

for i in range(10): x=x+1

Câu 78) Trong Python, câu lệnh nào sau đây được viết đúng?

A. for i in range(10); print("A")

B. for i in range(10): print("A")

C. for i in range(10): print(A)

D. for i in range(10) print("A")

Câu 79) Trong câu lệnh lặp:

j=0

for i in range(10): j= j + 2

print(j)

Khi kết thúc câu lệnh lặp trên, câu lệnh print(j) được thực hiện bao nhiêu lần?

A. 10 lần

B. 1 lần

C. 5 lần

D. Không thực hiện.

Câu 80) Cho đoạn chương trình:

```
j=0
```

```
for i in range(5): j=j+i
```

```
print(j)
```

Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên, giá trị của biến j bằng bao nhiêu?

A. 10 B. 12 C. 15 D. 14

Câu 81) Xác định số vòng lặp cho bài toán: tính tổng các số nguyên từ 1 đến 100

A. 1

B. 100

C. 99

D. Tất cả đều sai

Câu 82) Đoạn chương trình sau giải bài toán nào?

```
T=0
```

```
for i in range(1,101):
```

```
    if (i % 3 == 0) & (i % 5 == 0):
```

```
        T = T + i
```

```
print(T)
```

A. Tổng các số chia hết cho 3 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến 100

B. Tổng các số chia hết cho 3 và 5 trong phạm vi từ 1 đến 100

C. Tổng các số chia hết cho 3 trong phạm vi từ 1 đến 100

D. Tổng các số chia hết cho 5 trong phạm vi từ 1 đến 100

Câu 83) Sau khi thực hiện đoạn chương trình sau:

```
S=10
```

```
for i in range(1,5):
```

```
    S=S+i
```

```
print(S)
```

Giá trị của biến S bằng bao nhiêu?

A. 20

B. 14

C. 10

D. 0

Câu 84) Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

```
s=0
```

```
for i in range(3): s = s+2*i
```

```
print(s)
```

- A. 12
- B. 10
- C. 0
- D. 6

Câu 85) Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

```
s=1
for i in range(3): s = s*i
print(s)
```

- A. 12
- B. 2
- C. 0
- D. 6

Câu 86) Lệnh nào in ra màn hình các giá trị sau?

```
11111
22222
33333
44444
55555
```

- A. for i in range(1,6): print(i,i,i,i)
- B. for i in range(1,6): print(str(i)*5)
- C. for i in range(1,5): print(str(i)*5)
- D. for i in range(0,5): print(str(i)*5)

Câu 87) Điền phần còn thiếu ... trong đoạn code để được kết quả dưới đây:

```
55555
44444
33333
22222
11111
```

```
for i in range(5, 0, ... ):
print(str(i) * 5)
```

- A. -1
- B. 0
- C. None
- D. 1

Câu 88) Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
for i in range(10):
    if i == 5:
        break
    else :
        print(i,end=' ')
print("Here")
```

- A. 0 1 2 3 4 Here

- B. 0 1 2 3 4 5 Here
- C. 0 1 2 3 4
- D. 0 1 2 3 4 5

Câu 89) Đoạn chương trình sau cho kết quả là?

```
A=[1,4,7,2,6]
tb= 0
for i in range(5):
    tb = tb + A[i]
print(tb)
```

- A. 20
- B. 18
- C. 21
- D. 22

Câu 90) Chọn phát biểu đúng về chương trình dưới đây ?

```
m=0; n=0
for i in range(1,1000):
    if i%3==0:
        m=m+1
    if (i%3==0)&(i%5==0):
        n=n+1
print(m,n)
```

- A. Đây là chương trình đếm các số nguyên trong khoảng từ 1 đến 1000 là bội số của 3
- B. Đây là chương trình đếm và thông báo ra màn hình rằng trong khoảng từ 1 đến 999 có bao nhiêu số nguyên là bội số của 3 và có bao nhiêu số là bội số chung của 3 và 5
- C. Đây là chương trình đếm các số nguyên trong khoảng từ 1 đến 1000 là bội số của 3 và 5
- D. Đây là chương trình đếm các số nguyên nhỏ hơn 1000 và chia hết cho 3

Câu 91) Cho đoạn chương trình Python sau đây:

```
tong= 0
while tong < 10:
    tong=tong+1
print(tong)
```

Sau khi đoạn chương trình trên được thực hiện, giá trị của tổng bằng bao nhiêu:

- A. 9
- B. 10
- C. 11
- D. 12

Câu 92) Cho biết câu lệnh sau while thực hiện mấy lần trong đoạn chương trình sau:

`i = 5`

`while i >= 1: i = i - 1`

- A. 1 lần
- B. 2 lần
- C. 5 lần**
- D. 6 lần

Câu 93) Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

`a = 10`

`while a < 11: print(a)`

- A. Trên màn hình xuất hiện một số 10
- B. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ a
- C. Trên màn hình xuất hiện một số 11
- D. Chương trình bị lặp vô tận**

Câu 94) Câu lệnh sau giải bài toán nào:

`while M != N:`

`if M > N:`

`M = M - N`

`else:`

`N = N - M`

- A. Tìm UCLN của M và N**
- B. Tìm BCNN của M và N
- C. Tìm hiệu nhỏ nhất của M và N
- D. Tìm hiệu lớn nhất của M và N

Câu 95) Tính tổng $S = 1 + 2 + 3 + \dots + n + \dots$ cho đến khi $S > 108$. Điều kiện nào sau đây cho vòng lặp while là đúng:

A. While $S \geq 10^8$:

B. While $S < 10^8$:

C. While $S \leq 1.0E8$:

D. While $S \geq E8$:

Câu 96) Hãy đưa ra kết quả trong đoạn lệnh:

`x = 1`

`while x <= 5:`

`print("Hoa hậu")`

`x = x + 1`

- A. 5 từ Hoa hậu**
- B. 4 từ Hoa hậu
- C. 3 từ Hoa hậu
- D. Không có kết quả.

Câu 97) Khi thực hiện đoạn chương trình sau:

`n = 1; T = 14`

```
while n>20:  
    n=n+5  
    T=T-n  
print(T)
```

Hãy cho biết giá trị của biến T bằng bao nhiêu?

- A. 14
- B. 15
- C. 16
- D. 17

Câu 98) Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất:

```
i = 0; x = 0  
while i < 10:  
    if i % 2 == 0:  
        x += 1  
    i += 1  
print(x)
```

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 99) Đoạn lệnh sau làm nhiệm vụ gì?

```
A=[]  
for x in range(10):  
    A.append(int(input()))
```

- A. nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số nguyên
- B. nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số thực
- C. nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là xâu
- D. Không có đáp án đúng

Câu 100) Em hãy chọn phát biểu đúng khi nói về dữ liệu kiểu mảng (List) trong Python

- A. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử không có thứ tự và mọi phần tử có cùng một kiểu dữ liệu
- B. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mỗi một phần tử trong mảng có thể có các kiểu dữ liệu khác nhau
- C. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mọi phần tử phải có cùng một kiểu dữ liệu
- D. Tất cả ý trên đều sai

Câu 101) Cách khai báo biến mảng sau đây , cách nào là sai?

- A. ls=[1,2,3]
- B. ls=[x for x in range(3)]
- C. ls=[int(x) for x in input().split()]

D. `ls=list(3)`

Câu 102) Cho khai báo mảng như sau:

```
A=list("3456789")
```

Để in giá trị phần tử thứ 2 của mảng một chiều A ra màn hình ta viết:

A. `print(A[2])`

B. `print(A[1])`

C. `print(A(1))`

D. `print(A(2))`

Câu 103) Cho khai báo mảng và đoạn chương trình như sau:

```
a=[i for i in range(1,50,3)]
```

```
k = 0
```

```
for i in range(len(a)):
```

```
    if a[i] > a[k]:
```

```
        k = i
```

Đoạn chương trình trên thực hiện công việc gì dưới đây?

A. Tìm phần tử nhỏ nhất trong mảng;

B. Tìm phần tử lớn nhất trong mảng;

C. **Tìm chỉ số của phần tử lớn nhất trong mảng**

D. Tìm chỉ số của phần tử nhỏ nhất trong mảng

Câu 104) Giả sử có một list: `i= [2, 3, 4]`. Nếu muốn in list này theo thứ tự ngược lại ta nên sử dụng phương pháp nào sau đây?

A. `print(list(reversed(i)))`

B. `print(list(reverse(i)))`

C. `print(reversed(i))`

D. `print(reversed(i))`

Câu 105) Chương trình sau thực hiện việc gì?

```
A=[]
```

```
for i in range(1, 1001):
```

```
    if (i%7==0) and (i%5!=0):
```

```
        A.append(str(i))
```

```
print(','.join(A))
```

A. tìm tất cả các số chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000

B. **tìm tất cả các số chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000. Các số thu được sẽ được in thành chuỗi trên một dòng, cách nhau bằng dấu phẩy.**

C. tìm tất cả các số chia hết cho 7 và là bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000

D. tìm tất cả các số không chia hết cho 7 nhưng là bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000

Câu 106) Đối tượng dưới đây thuộc kiểu dữ liệu nào?

`L=[1, 23, 'hello', 1]`

- A. list
- B. dictionary
- C. tuple
- D. array

Câu 107) Output của lệnh dưới đây là:

`print ("Hello World"[::-1])`

- A. dlroW olleH
- B. Hello World
- C. d
- D. Error

Câu 108) Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

`list = ['Tech', 404, 3.03, 'Beamers', 33.3]`

`print (list[1:3])`

- A. [404, 3.03]
- B. ['Tech', 404, 3.03, 'Beamers', 33.3]
- C. ['Tech', 'Beamers']
- D. None of the abve

Câu 109) Cho colors = ['red', 'orange', 'yellow', 'green', 'blue', 'indigo', 'violet'].

Đâu là giá trị của colors[2]?

- A. orange
- B. indigo
- C. blue
- D. yellow

Câu 110) Đâu là kết quả của đoạn code dưới đây?

`mylist=[1, 5, 9, int('0')]`

`print(sum(mylist))`

- A. 16
- B. 15
- C. 63
- D. Không có đáp án đúng

Câu 111) Kết quả của chương trình sau được in ra là?

`mylist=['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb', 'bbb']`

`print(mylist[:-1])`

- A. ['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb']
- B. [a, aa, aaa, b, bb]
- C. ['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb', 'bbb']
- D. Error

Câu 112) Lệnh print in ra kết quả nào cho chương trình dưới đây?

`list1 = [1, 3]`

`list2 = list1`

```
list1[0] = 4
```

```
print(list2)
```

A. [1, 3]

B. [4, 3]

C. [1, 4]

D. [1, 3, 4]

Câu 113) Đây là kết quả của đoạn code dưới đây?

```
myList = [1, 5, 5, 5, 5, 1]
```

```
max = myList[0]
```

```
indexOfMax = 0
```

```
for i in range(1, len(myList)):
```

```
    if myList[i] > max:
```

```
        max = myList[i]
```

```
        indexOfMax = i
```

```
print(indexOfMax)
```

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 114) Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất:

```
a = [1, 4, 20, 2, 5]
```

```
x = a[0]
```

```
for i in a:
```

```
    if i > x:
```

```
        x = i
```

```
print(x)
```

A. x là giá trị trung bình của list

B. x là giá trị nhỏ nhất của list

C. x là giá trị lớn nhất của list

D. x là tổng giá trị các số trong list

Câu 115) mở file với chế độ mode 'a' có ý nghĩa gì?

A. Mở ở chế độ chỉ được phép đọc

B. Mở file ở chế độ ghi

C. Mở file chế độ ghi tiếp vào cuối file

D. Mở file để đọc và ghi

Câu 116) Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn cố mở một file không tồn tại?

A. Python tự động tạo một file mới dưới tên bạn đang gọi ra

B. Không có gì xảy ra vì file không tồn tại

C. Gây ra một ngoại lệ

D. Không có đáp án nào đúng

Câu 117) mở file với chế độ mode 'wb' có ý nghĩa gì?

A. Mở file để ghi

- B. Mở file để đọc và ghi
- C. Mở file để ghi cho dạng nhị phân**
- D. Mở file để đọc và ghi cho dạng nhị phân

Câu 118) Đâu không phải là kiểu dữ liệu tiêu chuẩn trong Python?

- A. List
- B. Dictionary
- C. Class**
- D. Tuple

Câu 119) Đoạn code dưới đây có ý nghĩa gì?

```
f=open("test.txt")
```

- A. Mở file test.txt được phép đọc và ghi vào file
- B. Mở file test.txt chỉ được phép đọc file**
- C. Mở file test.txt và được phép ghi đè vào file
- D. Mở file test.txt và được phép ghi tiếp vào file

Câu 120) Khẳng định nào là đúng về đoạn code dưới đây?

```
f=open('test.txt','r',encoding='utf-8')
```

```
f.read()
```

- A. Chương trình này đọc nội dung của file test.txt
- B. Nếu test.txt có xuống dòng, hàm read() sẽ trả về kí hiệu bắt đầu dòng mới là `\n`
- C. Bạn có thể truyền một tham số kiểu integer cho read()
- D. Tất cả các áp án trên đều đúng**

Câu 121) Đoạn code nào tự động đóng tệp khi có ngoại lệ xảy ra?

A. `with open('test.txt',encoding='utf-8') as f:`

B. `try:`

```
    f=open('test.txt',encoding='utf-8')
```

```
    finall
```

```
    f.close()
```

C. Không có đáp án chính xác

D. Cả A và B đều đúng

Câu 122) Ngoại lệ nào xảy ra khi phát hiện thấy lỗi không thuộc bất kỳ danh mục nào khác?

- A. ReferenceError
- B. SystemError
- C. RuntimeError**
- D. LookupError

Câu 123) Chọn đáp án đúng: Phát biểu nào chính xác khi nói về Hàm trong Python?

- A. Hàm có thể được tái sử dụng trong chương trình**
- B. Sử dụng hàm không có tác động tích cực gì đến các module trong chương trình

- C. Không thể tự tạo các hàm của riêng người viết chương trình
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 124) Từ khóa nào được sử dụng để bắt đầu hàm?

- A. Fun
- B. Define
- C. **def**
- D. Function

Câu 125) Đây là lợi thế của việc sử dụng hàm trong Python?

- A. Tránh việc phải lặp lại code thực thi những tác vụ tương tự nhau
- B. Phân tách các vấn đề phức tạp thành các phần đơn giản hơn
- C. Code rõ ràng, dễ quản lý hơn
- D. **Tất cả các đáp án đều đúng**

Câu 126) Python có 2 loại hàm chính, đó là:

- A. Custom function & User defined function
- B. **Built-in function & User defined function**
- C. Built-in function & User function
- D. System function & User function

Câu 127) Hàm được khai báo ở đâu?

- A. Module
- B. Class
- C. Trong một hàm khác
- D. **Tất cả các phương án trên**

Câu 128) Đây là yếu tố được gọi ra khi hàm được khai báo trong một class?

- A. Module
- B. Class
- C. **Method**
- D. Một hàm khác

Câu 129) Khẳng định nào là đúng khi nói về đoạn code sau:

```
def printHello():  
    print("Hello")
```

```
a = printHello()
```

- A. printHello() là một hàm và a là một biến. Cả hai đều không phải đối tượng
- B. **Cả printHello() và a đều thể hiện chung một đối tượng**
- C. printHello() và a là hai đối tượng khác nhau
- D. Lỗi cú pháp. Không thể gán hàm cho một biến trong Python

Câu 130) Đây là output của chương trình dưới đây?

```
def F():  
    global a  
    a = 20  
    def G():  
        global a
```

```
a = 30
print('a =', a)
a = 10
F()
print('a =', a)
```

A. a=10 a=30
B. a=10
C. a=20
D. a=30

Câu 131) Kết quả của chương trình dưới đây là?

```
def sayHello():
    print('Hello World!')
sayHello()
```

A. Hello World!
B. 'Hello World!'
C. Hello World
D. Hello

Câu 132) Kết quả của chương trình dưới đây là?

```
def printMax(a, b):
    if a > b:
        print(a, 'is maximum')
    elif a == b:
        print(a, 'is equal to', b)
    else :
        print(b, 'is maximum')
printMax(8, 9)
```

A. 8
B. 9
C. 9 is maximum
D. 8 is equal to 9

Câu 133) Kết quả của chương trình dưới đây là?

```
x = 100
def func(x):
    x /= 2
func(x)
print('Giá trị hiện tại của x là', x)
```

A. Giá trị hiện tại của x là 100
B. Giá trị hiện tại của x là 50
C. Giá trị hiện tại của x là 2
D. Không có đáp án đúng

Câu 134) Kết quả của chương trình dưới đây là?

```
x=100
```

```
def func():
    global x
    x/=2
    print(x)
```

func()

A. 50.0

B. 100

C. 50

D. 102

Câu 135) Kết quả của chương trình dưới đây là?

```
def say(message, times=1):
    print(message * times, end=' ')
say('Hello')
say('World', 3)
```

A. Hello WorldWorldWorld

B. Hello

C. Hello World World World

D. Error

Câu 136) Kết quả của chương trình sau là?

```
def func(a, b = 5, c = 10):
    print('a bằng', a, 'và b bằng', b, 'và c bằng', c)
func(c = 50, a = 100)
```

A. a bằng 50 và b bằng 5 và c bằng 10

B. a bằng 100 và b bằng 50 và c bằng 100

C. a bằng 50 và b bằng 5 và c bằng 100

D. a bằng 100 và b bằng 5 và c bằng 50

Câu 137) Tìm lỗi sai trong chương trình dưới đây

```
c=input()
def kt(s):
    if s='e':
        print("End")
kt(c)
```

kt(c)

A, Thiếu dấu "=" trong điều kiện s='e'

B, Không thể dùng câu lệnh if trong thủ tục

C, Thừa dấu ":" sau điều kiện s='e'

D, kt không thể dùng làm tên của thủ tục

Câu 138) Kết quả của chương trình sau là?

```
def func(a, b = 5, c = 10):
    print('a bằng', a, 'và b bằng', b, 'và c bằng', c)
func(3, 7)
```

A. a bằng 3 và b bằng 7 và c bằng 10

B. a bằng 3 và b bằng 5 và c bằng 7

C. a bằng 0 và b bằng 5 và c bằng 10

D. a bằng 3 và b bằng 5 và c bằng 10

Câu 139) Kết quả của chương trình sau là?

```
def func(a, b = 5, c = 10):  
    print('a bằng', a, 'và b bằng', b, 'và c bằng', c)  
func(25, c = 24)
```

A. a bằng 0 và b bằng 25 và c bằng 10

B. a bằng 25 và b bằng 5 và c bằng 24

C. a bằng 25 và b bằng 5 và c bằng 10

D. a bằng 0 và b bằng 25 và c bằng 24

Câu 140) Kết quả của chương trình sau là?

```
def maximum(x, y):  
    if x > y:  
        return x  
    elif x == y:  
        return 'Các số bằng nhau'  
    else :  
        return y  
print(maximum(2, 3))
```

A. 2

B. 3

C. Các số bằng nhau

D. Không có đáp án

Câu 141) Nếu nhập x = 4 thì chương trình trên in ra kết quả bằng bao nhiêu?

```
x=int(input("Nhập số x = "))  
def fact(x):  
    if x == 0:  
        return 1  
    return x * fact(x - 1)  
print (fact(x))
```

A. 1

B. 4

C. 22

D. 24

Câu 142) Cho chương trình sau

```
s=0  
def vd(x,y):  
    global s  
    i=5  
    print(x,y)  
    x=x+i  
    y=y+i  
    s=x+y
```

```
print(x,y)
a=int(input())
b=int(input())
vd(a,b)
print(a,b,s)
```

Trong chương trình trên có các biến toàn cục là:

- A. x, y
- B. i
- C. a, b
- D. a, b, s**

Câu 143) Cho chương trình sau

```
s=0
def vd(x,y):
    global s
    i=5
    print(x,y)
    x=x+i
    y=y+i
    s=x+y
    print(x,y)
a=int(input())
b=int(input())
vd(a,b)
print(a,b,s)
```

Trong chương trình trên đâu là tham số thực sự:

- A. x, y
- B. i
- C. a, b**
- D. a, b, s

Câu 144) Cho biết kết quả in ra của chương trình sau khi nhập a=9, b=11

```
s=0
def vd(x,y):
    global s
    i=5
    x=x+i
    y=y+i
    s=x+y
a=int(input())
b=int(input())
vd(a,b)
print(a,b)
```

A. 9 11

B. 14 15

C. 9 30

D. Không có đáp án đúng

Câu 145) Cho biết kết quả in ra của chương trình sau khi nhập a=9, b=11

s=0

```
def vd(x,y):  
    global s  
    i=5  
    x=x+i  
    y=y+i  
    s=x+y
```

a=int(input())

b=int(input())

vd(a,b)

print(s)

A. 14

B. 15

C. 30

D. Không có đáp án đúng

Câu 146) Cho biết kết quả in ra của chương trình sau khi nhập a=3, b=4

s=0

```
def vd(x,y):  
    global s  
    i=5  
    x=x+i  
    y=y-x  
    s=x+y
```

a=int(input())

b=int(input())

vd(a,b)

print(a,b,s)

A. 8 1 9

B. 8 -4 7

C. 3 4 4

D. 8 -4 4

Câu 147) Cho biết kết quả in ra của chương trình sau khi nhập a=1, b=2

a=int(input())

b=int(input())

s=0

```
def vd():  
    global s,a,b
```

```
i=2
a=a+i
b=b-a
s=a+b
```

vd()

```
print(a,b,s)
```

A. 1 2 2

B. 3 1 3

C. 3 -1 2

D. 1 -1 0

Câu 148) Chọn đáp án đúng: Phát biểu nào chính xác khi nói về Docstring trong Python?

A. Docstring là chuỗi đầu tiên ngay sau tiêu đề hàm

B. Docstring là không bắt buộc nhưng nên có trong một hàm

C. Docstring được truy cập bởi thuộc tính `_doc_` trên đối tượng

D. **Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 149) Kết quả của chương trình được in ra màn hình là?

```
string = "Thanh Tam"
```

```
for i in string:
```

```
    print (i, end=" , ")
```

A. **T, h, a, n, h, , T, a, m,**

B. T, h, a, n, h, T, a, m,

C. T, h, a, n, h, , T, a, m

D. Thanh, Tam

Câu 150) Kết quả của chương trình dưới đây được in ra màn hình là?

```
x = 1; y = "2" ; z = 3
```

```
sum = 0
```

```
for i in (x, y, z):
```

```
    if isinstance(i, int): # hàm kiểm tra xem i có thuộc lớp int không?
```

```
        sum += i
```

```
print(sum)
```

A. 2

B. 3

C. **4**

D. 6

Câu 151) Hãy cho biết kết quả của chương trình sau?

```
s="Hoàng Thị Thanh Tâm"
```

```
i=len(s)-1
```



```
while s[i]!=' ':  
    i=i-1  
print(s[i:len(s)])
```

- A. Hoàng
- B. Thị
- C. Thanh
- D. Tâm**

Câu 152) Hãy cho biết kết quả của chương trình sau?

```
s="Hoàng Thị Thanh Tâm"
```

```
i=0  
while i<=len(s):  
    if s[i]!=' ':  
        i=i+1  
    else:  
        break
```

```
print(s[0:i])
```

- A. Hoàng**
- B. Thị
- C. Thanh
- D. Tâm

Câu 153) Hãy cho biết kết quả của chương trình sau?

```
s="Hoàng Thị Thanh Tâm"
```

```
i=0  
while i<=len(s):  
    if s[i]!=' ':  
        i=i+1  
    else:  
        break
```

```
j=len(s)-1  
while s[j]!=' ':  
    j=j-1  
print(s[i+1:j])
```

- A. Hoàng
- B. Thị Thanh**
- C. Thanh
- D. Tâm

Câu 154) Đâu là điểm khác biệt giữa tuple và list

- A. Tuple nằm trong dấu ngoặc nhọn, list nằm trong dấu ngoặc vuông
- B. Tuple nằm trong dấu ngoặc vuông, list nằm trong dấu ngoặc nhọn
- C. Tuple là danh sách với kiểu dữ liệu la mã, list là danh sách với kiểu dữ liệu thường

D. Dữ liệu thuộc kiểu list có thể thay đổi được, dữ liệu thuộc kiểu tuple không thể thay đổi được

Câu 155) Khẳng định nào về ngoại lệ là đúng nhất

- A. Ngoại lệ (Exception) là lỗi phát sinh khi đang thực thi chương trình (runtime error)
- B. Lỗi cú pháp (syntax error) cũng là một ngoại lệ
- C. Ngoại lệ được Python dùng để loại bỏ một khối code khỏi chương trình
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 156) Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Trong Python, một toán tử có thể có hoạt động khác nhau tùy thuộc vào toán hạng được sử dụng
- B. Bạn có thể thay đổi cách các toán tử hoạt động trong Python
- C. `_add()` được gọi khi toán tử '+' được sử dụng
- D. **Tất cả các đáp án trên**

Câu 1: Trong câu lệnh lặp:

```
j = 0
for j in range(10):
    print("A")
```

Khi kết thúc câu lệnh trên lệnh chữ “A” xuất hiện bao nhiêu lần?

- A. Không thực hiện.
- B. 5 lần.
- C. 1 lần.
- D. 10 lần.

Câu 2: Cho biết kết quả khi chạy đoạn chương trình sau:

```
s = 0
for i in range(3):
    s = s+2*i
print(s)
```

- A. 10.
- B. 12.
- C. 8.
- D. 6.

Câu 3: Cho $x = \text{True}$, $y = \text{False}$. Cho biết giá trị của biểu thức sau:

```
not((x or y) and x)
```

- A. True
- B. False
- C. x
- D. 1

Câu 4: Cho đoạn lệnh sau:

```
for i in range(5):
    print(i, end = “ “)
```

Trên màn hình i có các giá trị là:

- A. 1 2 3 4 5.
- B. 0 1 2 3 4 5.
- C. 1 2 3 4.
- D. 0 1 2 3 4.

Câu 5: Lệnh nào sau đây dùng để tách chuỗi:

- A. remove()
- B. copy().
- C. split()
- D. join()

Câu 6: Hãy đưa ra kết quả trong đoạn lệnh sau:

```
x = 1
while (x <= 5):
    print(“python”)
    x = x + 1
```

- A. 3 từ python.
- B. 5 từ python.
- C. Không có kết quả.
- D. 4 từ python.

Câu 7: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng khi sử dụng câu lệnh rẽ nhánh dạng đủ trong Python?

- A. a là số chẵn khi a chia hết cho 2.
- B. Số a chia hết cho 2 thì a là số chẵn.
- C. Nếu a chia hết cho 2 thì a là số chẵn, ngược lại a là số lẻ.
- D. Điều kiện cần để a là số chẵn là a chia hết cho 2.

Câu 8: Cấu trúc của rẽ nhánh dạng đủ trong ngôn ngữ lập trình Python có cú pháp như thế nào?

- A. if < điều kiện >: < Câu lệnh 1 > else: < Câu lệnh 2 >.

B. if < điều kiện >: < Câu lệnh 1 > else < Câu lệnh 2 >.

C. if < điều kiện > < Câu lệnh 1 > else: < Câu lệnh 2 >.

D. if < điều kiện > < Câu lệnh 1 > else < Câu lệnh 2 >.

Câu 9: Biểu thức logic đúng thể hiện số a nằm ngoài [3,8] là:

A. $a < 3$ and $a \geq 8$.

B. $a < 3$ and $a > 8$.

C. $a \leq 3$ and $a \geq 8$.

D. $3 \leq a \leq 8$.

Câu 10: Cho đoạn chương trình python sau:

```
Tong = 0
```

```
while Tong < 10:
```

```
    Tong = Tong + 1
```

Sau khi đoạn chương trình trên được thực hiện, giá trị của tổng bằng bao nhiêu:

A. 10.

B. 9.

C. 12.

D. 11.

Câu 11: Cho `arr=["đông","xuân",1.4,"hạ","3",4.5,7]`. Đây là giá trị của `arr[3]`?

A. hạ.

B. 1.4.

C. 3.

D. đông.

Câu 12: Có bao nhiêu chuỗi ký tự nào hợp lệ?

1) "123_@##"

2) "hoa hau"

3) "346h7g84jd"

4) python

5) "01028475"

6) 123456

A. 4.

B. 6.

C. 3

D. 5.

Câu 13: Hoàn thành câu lệnh sau để in ra chiều dài của chuỗi:

```
x = "Hello World"
```

```
print(...)
```

A. `x.len()`.

B. `len(x)`.

C. `copy(x)`.

D. `x.length()`.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Có thể thay đổi từng ký tự của một chuỗi.

B. Chỉ số bắt đầu từ 0.

C. Có thể truy cập từng ký tự của chuỗi thông qua chỉ số.

D. Python không có kiểu dữ liệu ký tự.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về các phương thức trong python?

A. Câu lệnh `find` có một cú pháp duy nhất.

B. Lệnh `find` sẽ tìm vị trí đầu tiên của chuỗi con trong chuỗi mẹ.

C. Cú pháp của lệnh `find` là: `< chuỗi mẹ >. Find(< chuỗi con >)`.

D. Python chỉ có một lệnh đặc biệt dành riêng cho chuỗi ký tự.

Câu 16: Chương trình sau cho kết quả là bao nhiêu?

```
name = "Codelearn"
```

```
print(name[0])
```

A. "C".

B. Câu lệnh bị lỗi.

C. "o".

D. "c".

Câu 17: Chương trình sau thực hiện công việc gì?

```
S = 0
for i in range(len(A)):
    if A[i] > 0:
        S = S + A[i]
print(S)
```

A. Tính tổng các phần tử không âm trong A.

B. Tính tổng các phần tử dương trong A.

C. Tính tổng các phần tử trong A.

D. Duyệt từng phần tử trong A.

Câu 18: Kết quả khi thực hiện chương trình sau?

```
A = [1, 2, 3, 5]
```

```
A. insert(2, 4)
```

```
print(A)
```

A. 1, 2, 3, 4, 5.

B. 1, 2, 4, 3, 5.

C. 1, 2, 4, 5.

D. 1, 2, 3, 4.

Câu 19: Cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
a = 10
```

```
while a < 11:
```

```
    print(a)
```

A. Chương trình bị lặp vô tận.

B. Trên màn hình xuất hiện một số 11.

C. Trên màn hình xuất hiện một số 10.

D. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ A.

Câu 20: Danh sách A sẽ như thế nào sau các lệnh sau?

```
A = [2, 3, 5, 6]
```

```
A. append(4)
```

```
del (A[3])
```

A. 2, 3, 4, 5.

B. 2, 3, 5, 4.

C. 2, 3, 5, 6, 4.

D. 2, 5, 6, 4.

Câu 21: Giá trị các biểu thức logic thuộc kiểu dữ liệu nào?

A. float.

B. str.

C. bool.

D. int.

Câu 22: Trong câu lệnh lặp:

```
j=0
```

```
for j in range(10):
```

```
    j = j + 2
```

```
print(j)
```

Khi kết thúc câu lệnh trên, câu lệnh print(j) được thực hiện bao nhiêu lần?

A. Không thực hiện.

B. 5 lần.

C. 1 lần.

D. 10 lần.

Câu 23: Kết quả của chương trình sau là gì?

```
A = [1, 2, 3, 4, 5, 6, 5]
```

```
for k in A:
```

```
    print(k, end = " ")
```

A. 1 2 3 4 5 6 5.

B. 2 3 4 5 6 5.

C. 1 2 3 4 5 6.

D. 1 2 3 4 5.

Câu 24: Đối tượng dưới đây thuộc kiểu dữ liệu nào?

```
A = [1, 2, '3']
```

A. int.

B. string.

C. list.

D. float.

Câu 25: Kết quả của các câu lệnh sau là gì?

```
s = "12 34 56 ab cd de "
```

```
print(s.find(" "))
```

```
print(s.find("12"))
```

```
print(s.find("34"))
```

A. 2, 0, 3.

B. 3, 5, 2.

C. 2, 1, 3.

D. 1, 4, 5.

Câu 26: Lệnh sau trả lại giá trị gì?

```
“abcdabcd”.find(“cd”)
```

```
“abcdabcd”.find(“cd”, 4)
```

A. 2, 7.

B. 2, 2.

C. 3, 3.

D. 2, 6.

Câu 27: Sau khi thực hiện các câu lệnh sau, mảng A như thế nào?

```
A = [1, 2, 3, 4, 5]
```

```
A.remove(2)
```

```
print(A)
```

A. [2, 3, 4, 5].

B. [1, 2, 4, 5].

C. [1, 3, 4, 5].

D. [1, 2, 3, 4].

Câu 28: Chương trình sau cho ra kết quả là gì

```
greeting = 'Good '
```

```
time = 'Afternoon'
```

```
greeting = greeting + time + '!'
```

```
print(greeting)
```

A. 'GoodAfternoon'.

B. Chương trình báo lỗi.

C. 'GoodAfternoon!'.

D. 'Good Afternoon!'

Câu 29: Câu lệnh sau giải bài toán nào:

```
while M != N:
```

```
    if M > N:
```

```
        M = M - N
```

```
    else:
```

```
        N = N - M
```

A. Tìm UCLN của M và N.

B. Tìm hiệu lớn nhất của M và N.

C. Tìm BCNN của M và N.

D. Tìm hiệu nhỏ nhất của M và N.

Câu 30: Kết quả của chương trình sau là bao nhiêu?

```
s = "0123145"
```

```
s[0] = '8'
```

```
print(s[0])
```

A. '1'.

B. Chương trình bị lỗi.

C. '8'.

D. '0'.

Câu 31: Lệnh nào sau đây xoá toàn bộ danh sách?

A. del().

B. clear().

C. exit().

D. remove().

Câu 32: Sau khi thực hiện lệnh sau, biến s sẽ có kết quả là:

```
s1 = "3986443"
```

```
s2 = ""
```

```
for ch in s1:
```

```
if int(ch) % 2 == 0:
```

```
s2 = s2 + ch
```

```
print(s2)
```

A. 3986443.

B. 8644.

C. 39864.

D. 443.

Câu 33: Chọn phát biểu đúng khi nói về dữ liệu kiểu mảng (List) trong python.

A. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử không có thứ tự và mọi phần tử có cùng một kiểu dữ liệu.

B. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mọi phần tử phải có cùng một kiểu dữ liệu.

C. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mỗi một phần tử trong mảng có thể có các kiểu dữ liệu khác nhau.

D. Tất cả ý trên đều sai.

Câu 34: Toán tử nào dùng để kiểm tra một giá trị có nằm trong danh sách không?

A. append.

B. int.

C. range.

D. in.

Câu 35: Mọi quá trình tính toán đều có thể mô tả và thực hiện dựa trên cấu trúc cơ bản là:

A. Cấu trúc lặp.

B. Cấu trúc tuần tự.

C. Cấu trúc rẽ nhánh.

D. Cả ba cấu trúc.

Câu 36: Trong Python, câu lệnh nào dùng để tính độ dài của chuỗi s?

A. s.length().

B. length(s).

C. len(s).

D. s.len().

Câu 37: Cho đoạn chương trình:

```
j = 0
```

```
for i in range(5):
```

```
    j = j + i
```

```
print(j)
```

Sau khi thực hiện chương trình giá trị của biến j bằng bao nhiêu?

A. 15.

B. 10.

C. 14.

D. 12.

Câu 38: Lệnh sau, có ý nghĩa?

A. `insert(-5, 3)`

- A. Chèn 3 vào vị trí đầu của danh sách A.
- B. Chèn 3 vào vị trí cuối của danh sách A.
- C. Chèn -5 vào vị trí đầu của danh sách A.
- D. Chèn -5 vào vị trí thứ 3 trong danh sách A.

Câu 39: Phương thức nào sau đây dùng để thêm phần tử vào list trong python?

- A. `link()`. B. `abs()`. C. `append()`. D. `add()`.

Câu 40: Đoạn chương trình sau giải bài toán nào?

```
t = 0
```

```
for i in range(1, 101):
```

```
    if(i % 3 == 0 and i % 5 == 0):
```

```
        t = t + i
```

```
print(t)
```

- A. Tính tổng các số chia hết cho 3 và 5 trong phạm vi từ 1 đến 100.
- B. Tính tổng các số chia hết cho 3 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến 101.
- C. Tính tổng các số chia hết cho 3 và 5 trong phạm vi từ 1 đến 101.
- D. Tính tổng các số chia hết cho 3 hoặc 5 trong phạm vi từ 1 đến 100.

Đáp án

Câu	Phương án đúng
1	D
2	D
3	B
4	D
5	C
6	B
7	C
8	A
9	B
10	A
11	A

12	C
13	B
14	A
15	B
16	A
17	B
18	B
19	A
20	B
21	C
22	C
23	A
24	C
25	A
26	D
27	C
28	D
29	A
30	B
31	B
32	B
33	C
34	D
35	D
36	C
37	B
38	A

39	C
40	A

Câu 1 (NB A.1) Em đọc thông tin dòng chữ viết trong vở. Lúc đó nội dung dòng chữ là:

- A. **Thông tin** B. dữ liệu C. vừa là thông tin vừa là dữ liệu D. Vật mang tin

Câu 2 (NB A.1). Biển báo sau chứa dữ liệu dạng gì?



4) Biển hạn chế chiều cao

- A. Dạng hình ảnh B. Dạng chữ C. **Dạng hình ảnh, chữ và số** D. Dạng số

Câu 3 (TH A.1). Theo bảng chỉ dẫn, Ngân biết được vị trí mà mình đang đứng để đến được Siêu Thị thì cần rẽ phải sau đó đi thẳng. Điều Ngân nhận biết được gọi là

- A. vật mang tin B. dữ liệu
C. **thông tin** D. vật mang tin, thông tin, dữ liệu

Câu 4. (TH A.1) Giả sử một bức ảnh chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12MB. Thẻ nhớ có dung lượng 16GB thẻ chứa tối đa bao nhiêu bức ảnh?

- A. Khoảng dưới 1300 bức ảnh B. Khoảng 1420 bức ảnh
C. Khoảng 1356 bức ảnh D. **Khoảng 1365 bức ảnh**

Câu 5. (TH A.1) Chức năng nào dưới đây phù hợp với thiết bị số thông minh?

- A. Gọi điện, nhắn tin, duyệt web, chụp ảnh, đo huyết áp
B. Duyệt web, nhắn tin, chụp ảnh, soạn và gửi email, gọi điện
C. Chụp ảnh, nghe nhạc, gọi điện, ghi âm, in ảnh
D. Ghi âm, nghe nhạc, gọi điện, chụp ảnh, xem giờ, phát điện

* **Câu 6 (NB A.2).** Thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

- A. Đồng hồ lịch vạn niên B. Máy giặt
C. Điện thoại di động D. Máy tính bỏ túi

Câu 7 (NB A.2). Chọn đáp án **KHÔNG ĐÚNG** trong các phát biểu sau?

- A. Công nghệ thông tin giúp con người rất hiệu quả trong việc trích xuất thông tin từ dữ liệu.
B. Khai thác tri thức là việc tạo ra tri thức từ các nguồn dữ liệu và thông tin.
C. Trí tuệ nhân tạo là lĩnh vực khoa học nhằm tạo ra các hệ thống thông minh, góp phần làm nên các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao.
D. Dữ liệu lớn là Mạng toàn cầu Internet

Câu 8 (NB A.2) Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Internet, máy tìm kiếm, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo làm thay đổi xã hội loài người
- B. Internet là một thành tựu vĩ đại làm thay đổi tính khí một người
- C. Trí tuệ nhân tạo thật nguy hiểm cho xã hội loài người
- D. Máy tính có khả năng ưu việt có thể thay thế con người trong mọi lĩnh vực.

Câu 9 (NB A.2). 1 byte bằng nhiều bit

- A. 10
- B. 2
- C. 3
- D. 8

Câu 10 (TH A.2) Để phát triển kinh tế tri thức cần bao nhiêu trụ cột chính:

- A. 5
- B. 3
- C. 7
- D. 4

Câu 11 (TH A.2) Để xác định tốc độ của vi xử lý máy tính, ta thường dựa vào

- A. giá tiền.
- B. hãng sản xuất.
- C. độ lớn của màn hình.
- D. các thông số của máy tính.

Câu 12 (TH A.2) Đây là các thành phần của máy tính?

- A. Desktop, Monitor, keyboard.
- B. Keyboard, mouse, desktop.
- C. Monitor, keyboard, mouse.
- C. Mouse, monitor, file explorer.

Câu 13 (NB B.1) Thiết bị nào sau đây **KHÔNG phải là thiết bị của IoT?**

- A. Cảm biến
- B. Bộ định tuyến
- C. Cầu nối
- D. ROM

Câu 14 (NB B.1) Đây không phải là loại hình dịch vụ của điện toán đám mây?

- A. SaaS
- B. PaaS
- C. IaaS
- D. Saal

Câu 15 (NB B.1) Đối tượng nào sau đây có thể kết nối vào IoT?

- A. Máy tính
- B. Thực vật
- C. Môi trường
- D. Con người

Câu 16 (NB B.1) Đặc điểm nào sau đây **KHÔNG phải là ưu điểm của điện toán đám mây?**

- A. Giảm chi phí
- B. Dễ sử dụng, tiện lợi
- C. Tăng lao động
- D. An toàn dữ liệu

Câu 17 (NB B.1) Phương án nào sau đây nêu đúng các thành phần của Dịch vụ đám mây bao gồm?

- A. Nền tảng, phần mềm, cơ sở hạ tầng

- B. Phần mềm, phần cứng, cơ sở hạ tầng
- C. Nền tảng, phần cứng, cơ sở hạ tầng
- D. Phần cứng, nền tảng, phần mềm**

Câu 18 (TH B.1) Công cụ nào sau đây thực hiện bảo vệ mạng Internet?

- A. Máy tính
- B. Dây cáp mạng
- C. Tường lửa**
- D. Phần mềm soạn thảo

Câu 19 (TH B.1) Nguồn học liệu mở trên Internet là loại tài liệu nào sau đây?

- A. Trả phí
- B. Miễn phí**
- C. Trả phí một phần
- D. Miễn phí một phần

Câu 20 (TH B.1) Phát biểu nào sau đây nêu ĐÚNG về mạng Internet?

- A. Mạng Internet có bán kính nhỏ hơn mạng LAN
- B. Mạng Internet là mạng có kết nối máy tính với khoảng cách trong toàn thành phố
- C. Mạng Internet là mạng toàn cầu, kết nối máy tính trong phạm vi toàn cầu**
- D. Mạng Internet là mạng kết nối máy tính trong phạm vi một quốc gia

Câu 21 (TH B.2) Mạng nào sau đây có bán kính lớn nhất?

- A. Mạng LAN
- B. Mạng Internet**
- C. Mạng WAN
- C. Mạng MAN

Câu 22 (TH B.2) Phương án nào sau đây nêu đúng các thành phần của một Mật khẩu mạnh?

- A. Các chữ số
- B. Các chữ cái thường
- D. Các chữ cái hoa
- D. Chữ hoa, chữ thường, chữ số, ký tự đặc biệt**

Câu 23 (NB D.1) Hành vi nào sau đây **KHÔNG** vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

- A. Đưa thông tin không phù hợp lên mạng.
- B. Mua bản quyền phần mềm.**
- C. Bắt nạt qua mạng.
- D. Ứng xử thiếu văn hóa.

Câu 24 (NB D.1) Điều 8 khoản 1 Luật an ninh mạng cấm sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Chia sẻ tài liệu qua mạng.
- B. Gửi thư điện tử.
- C. Tạo nhóm trao đổi thông tin.
- D. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.**

Câu 25 (NB D.1) Vấn đề tiêu cực nào sau đây có thể nảy sinh khi tham gia các hoạt động trên mạng Internet?

- A. Bắt nạt qua mạng.**
- B. Gửi thư điện tử.
- B. Đăng tải thông tin cần thiết.
- D. Tham gia khóa học trực tuyến.

Câu 26 (NB D.1) Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm bản quyền?

- A. Tải một bản nhạc miễn phí để nghe.
- B. Không mua quyền sử dụng phần mềm đối với các phần mềm phải trả tiền.
- C. Thay đổi mật khẩu cho thư điện tử cá nhân.
- D. Sử dụng một phần mềm diệt virus đã mua bản quyền.

Câu 27 (TH D.1) Có một truyện ngắn, tác giả để trên website để mọi người có thể đọc. Hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?

- A. Tải về máy của mình để đọc.
- B. Đăng tải đường link trên trang Facebook của mình cho bạn bè cùng đọc.
- C. Tải về và đăng lại trên trang Facebook của mình cho bạn bè cùng đọc.
- D. Kể lại câu chuyện cho bạn khác nghe.

Câu 28 (TH D.1) Một người mua một khóa học cho một nhóm bạn được xem là

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Vi phạm đạo đức.
- C. Vi phạm bản quyền.
- D. Không vi phạm gì.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: (VD A.1.1) Trình bày sơ đồ xử lý thông tin trên hệ thiết bị số?

Bài 2: (VD B.2.2) Trình bày một phương thức để kết nối thiết bị thông minh với mạng Internet mà em biết? Cho biết đặc điểm, ưu nhược điểm của phương thức kết nối này? Em có thể sử dụng thiết bị này phục vụ học tập như thế nào?

Bài 3: (VD D.1.1) Trong giờ học thực hành tin học bạn A phát hiện bạn B đang sử dụng tài khoản Facebook của một bạn khác để nhắn tin chọc phá các bạn trong lớp (do quên thoát tài khoản ở tiết học trước). Nếu em là học sinh A thì em phải làm gì phù hợp pháp luật và văn hóa ứng xử trên không gian mạng?

Câu 1 (NB 4.1) Quá trình thiết kế các thông điệp truyền thông bằng hình ảnh; giải quyết vấn đề thông qua sự kết hợp hình ảnh, kiểu chữ với ý tưởng để truyền tải thông tin đến người xem gọi là?

- A. Thiết kế ảnh.
- B. Thiết kế quảng cáo.
- C. Thiết kế ý tưởng.
- D. Thiết kế đồ họa.

Câu 2 (NB 4.1). Có mấy loại đồ họa cơ bản?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5

Câu 3 (NB 4.1). Phần mềm nào không là phần mềm đồ họa?

- A. Adobe Photoshop.
- B. GIMP.
- C. Inkscape.
- D. Word.

Câu 4. (TH 4.1) Trong đồ họa điểm ảnh, hình ảnh được tạo thành từ các:

- A. Chấm ảnh.
- B. Khung ảnh.
- C. Điểm ảnh.
- D. Màu ảnh.

Câu 5. (TH 4.1) Trong đồ họa vectơ, hình ảnh được xác định theo:

- A. đường nét.
- B. đường thẳng.
- C. chấm ảnh.
- D. điểm ảnh.

Câu 6 (NB 4.2). W, H là viết tắt của thuộc tính nào của hình chữ nhật?

- A. Chiều rộng, chiều dài.
- B. Bán kính.
- C. Cung.
- D. Góc của điểm đầu và điểm cuối.

Câu 7 (NB 4.2). Thuộc tính Spoke ratio có ở hình nào?

- A. Hình vuông.
- B. Hình chữ nhật.

C. Hình elip.

D. Hình sao.

Câu 8 (NB 4.2) Để tùy chỉnh màu tô và màu vẽ trong Inkscape, ta sử dụng hộp thoại?

A. Stroke Style.

B. Fill and Stroke.

C. Opacity.

D. Fill Style.

Câu 9 (TH 4.2). Phép hợp các đối tượng đồ họa cần dùng tổ hợp phím gì?

A. Ctrl + /

B. Ctrl + +

C. Ctrl + -

D. Ctrl + *

Câu 10 (TH 4.2) Để xác định đường viền của đối tượng dạng nét đứt, cần chọn trang nào trong hộp thoại Fill and Stroke?

A. Fill.

B. Stroke paint.

C. Stroke style.

D. Cả A và B.

Câu 11 (NB 4.3) Muốn bỏ các tùy chỉnh đã đặt, ta chọn đối tượng văn bản rồi dùng lệnh gì?

A. Text/ Remove Manual Kerns.

B. Text/ Remove.

C. File/ Remove Manual Kerns.

D. Text/ Remove Manual.

Câu 12 (NB 4.3) Điểm neo trơn được thể hiện bằng hình gì?

A. hình tam giác.

B. hình vuông, hình tròn.

C. hình thoi.

D. hình bình hành.

Câu 13 (TH 4.3) Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:

A. Các điểm nối giữa các đoạn có thể là điểm neo trơn hoặc điểm neo góc.

B. Độ cong tại mỗi điểm neo phụ thuộc điểm chỉ hướng và đường chỉ hướng.

C. Khi xác định điểm neo trên bản vẽ, cần xác định thêm các đoạn ở giữa để nối các điểm neo có sẵn.

D. Điểm neo góc thể hiện bởi một hình thoi.

Câu 14 (NB 5.1) Ngôn ngữ Python được ra mắt lần đầu vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1972.
- C. 1981.
- D. 1991.

Câu 15 (NB 5.1) Phần mở rộng nào sau đây là đúng của tệp Python?

- A .python.
- B .pl.
- C .py.
- D .p.

Câu 16 (TH 5.1) Chọn phát biểu đúng khi nói về môi trường lập trình Python?

- A. Chế độ soạn thảo có dấu nhắc.
- B. Ngoài chế độ gõ lệnh trực tiếp và soạn thảo còn có các chế độ khác
- C. Chế độ gõ lệnh trực tiếp thích hợp cho việc tính toán và kiểm tra nhanh các lệnh
- D. Chế độ gõ lệnh trực tiếp có con trỏ soạn thảo.

Câu 17 (NB 5.2) Lệnh gán giá trị cho biến b nguyên nào sau đây là đúng?

- A. b = 10.
- B. B = 10.
- C. b == 10
- D. b = '10'

Câu 18 (NB 5.2) Tên biến nào sau đây là đúng trong Python?

- A. -tich.
- B. tong@.
- C. 1_dem.
- D. ab_c1.

Câu 19 (TH 5.2) Tìm lỗi sai trong khai báo biến nguyên Max sau đây?

Max = 2021:

- A. Dư dấu (=)
- B. Tên biến trùng với từ khoá
- C. Dư dấu (:)
- D. Câu lệnh đúng

Câu 20 (TH 5.2) Để tính diện tích đường tròn bán kính R, với $\pi = 3,14$, biểu thức nào sau đây trong Python là đúng?

- A. S:=R*R*pi.
- B. S=R*R*pi.
- C. S:=2(R)*pi.

D. $S:=R2*\pi$.

Câu 21 (NB 5.3) Đưa dữ liệu ra màn hình dùng thủ tục nào?

A. print().

B. input().

C. type().

D. abs().

Câu 22 (NB 5.3) Đâu không phải là kiểu dữ liệu cơ bản trong python ?

A. int.

B. float.

C. list.

D. string.

Câu 23 (TH 5.3) Kết quả của dòng lệnh sau

```
>>>x=6.7
```

```
>>>type(x)
```

A. int.

B. float.

C. string.

D. double.

Câu 24 (TH 5.3) Kết quả của dòng lệnh sau

```
>>> x, y, z = 10, "10", 10
```

```
>>> type(z)
```

A. int.

B. float.

C. double.

D. str.

Câu 25 (TH 5.3) Câu lệnh sau bị lỗi không?

```
>>int(10.5)
```

A. Không có lỗi

B. Câu lệnh có lỗi

C. Không xác định

D. Cả 3 phương trên đều sai

Câu 26 (NB 5.4) Giá trị của ai biểu thức sau là True hay False?

$$50\%3==1$$

$$34//5==6$$

A. True, True

B. False, False.

C. True, False

D. False, True

Câu 27 (NB 5.4) Biểu diễn nào sau đây là sai trong Python?

A. $b*b > a*c$, $a*(1-a) + (a-b) \geq 0$; $1/x - x < 0$.

B. $(a-b) > c-d$, $1//x - y \geq 2*x$, $b*b > a*c$.

C. $(a-b) > c-d$, $(a-b) <> b-a$, $12*a > 5a$.

D. $(a-b)**0.5 > x$, $1/x - y \geq 2*x$, $15*a > 5$.

Câu 28 (NB 5.5) Số công việc cần phải lặp với số lần xác định?

1) Đếm số học sinh của lớp.

2) Đếm số chia hết cho 5 trong đoạn từ 10 tới 100.

3) Đọc tên lần lượt từng học sinh của một lớp có 30 em.

4) Chạy 5 vòng sân bóng.

5) Tính tổng các số có 2 chữ số.

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 2.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: (VD 5.4): Viết chương trình thể hiện bài toán sau:

Gía bán cam tại siêu thị: Nếu mua ít hơn 5kg – 12.000 VNĐ/kg

Nếu mua lớn hơn hoặc bằng 5kg – 10.000 VNĐ/kg

Viết chương trình nhập số lượng mua tính theo kg và tính số tiền phải trả

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	D	C	A	A	D	B	B	C	A	B	C	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	C	A	D	C	B	A	C	B	A	B	D	C	B

Câu 1 (NB1) Câu lệnh sau giải bài toán nào:

```
while M != N:
```

```
    if M > N:
```

```
        M=M-N
```

```
    else:
```

```
        N=N-M
```

A. Tìm UCLN của M và N

B. Tìm BCNN của M và N

C. Tìm hiệu nhỏ nhất của M và N

D. Tìm hiệu lớn nhất của M và N

Câu 2 (NB2). Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
a=10
```

```
while a < 11: print(a)
```

A. Trên màn hình xuất hiện một số 10

B. Trên màn hình xuất hiện 10 chữ a

C. Trên màn hình xuất hiện một số 11

D. Chương trình bị lặp vô tận

Câu 3 (NB3). Cho biết câu lệnh sau while thực hiện mấy lần trong đoạn chương trình sau:

```
i = 5
```

```
while i >= 1: i = i - 1
```

A. 1 lần

B. 2 lần

C. 5 lần

D. 6

Câu 4. (TH1) Cho đoạn chương trình Python sau đây:

```
tong = 0
```

```
while tong < 10:
```

```
    tong = tong + 1
```

```
print(tong)
```

Sau khi đoạn chương trình trên được thực hiện, giá trị của tổng bằng bao nhiêu:

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12

Câu 5. (TH2) Hãy đưa ra kết quả trong đoạn lệnh:

```
x = 1
```

```
while x <= 5:
```

```
    print("Hoa hậu")
```

```
    x = x + 1
```

A. 5 từ Hoa hậu

B. 4 từ Hoa hậu

C. 3 từ Hoa hậu

D. Không có kết quả.

Câu 6 (TH3). Khi thực hiện đoạn chương trình sau:

```
n = 1; T = 14
```

```
while n > 20:
```

```
    n = n + 5
```

```
    T = T - n
```

```
print(T)
```

Hãy cho biết giá trị của biến T bằng bao nhiêu?

A. 14

B. 15

C. 16

D. 17

Câu 7 (TH4). Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất:

```
i = 0; x = 0
```

```
while i < 10:
```

```
    if i % 2 == 0:
```

```
        x += 1
```

```
    i += 1
```

```
print(x)
```

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 8 (TH5) Tính tổng $S = 1 + 2 + 3 + \dots + n + \dots$ cho đến khi $S > 108$. Điều kiện nào sau đây cho vòng lặp while là đúng:

A. While $S \geq 108$:

B. While $S < 108$:

C. While $S \leq 1.0E8$:

D. While $S \geq E8$:

Câu 9 (TH6). Đoạn chương trình sau cho kết quả là?

```
A=[1,4,7,2,6]
```

```
tb= 0
```

```
for i in range(5):
```

```
    tb = tb + A[i]
```

```
print(tb)
```

A. 20

B. 18

C. 21

D. 22

Câu 10 (NB4). Em hãy chọn phát biểu đúng khi nói về dữ liệu kiểu mảng (List) trong Python

A. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử không có thứ tự và mọi phần tử có cùng một kiểu dữ liệu

B. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mỗi một phần tử trong mảng có thể có các kiểu dữ liệu khác nhau

C. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mọi phần tử phải có cùng một kiểu dữ liệu

D. Tất cả ý trên đều sai

Câu 11 (NB 5) Cách khai báo biến mảng sau đây , cách nào là sai?

- A. `ls=[1,2,3]`
- B. `ls=[x for x in range(3)]`
- C. `ls=[int(x) for x in input().split()]`
- D. `ls=list(3)`**

Câu 12 (NB6) Cho khai báo mảng như sau:

```
A=list("3456789")
```

Để in giá trị phần tử thứ 2 của mảng một chiều A ra màn hình ta viết:

- A. `print(A[2])`
- B. `print(A[1])`**
- C. `print(A(1))`
- D. `print(A(2))`

Câu 13 (VD1) Cho khai báo mảng và đoạn chương trình như sau:

```
a=[i for i in range(1,50,3)]
```

```
k = 0
```

```
for i in range(len(a)):
```

```
    if a[i] > a[k]:
```

```
        k = i
```

Đoạn chương trình trên thực hiện công việc gì dưới đây?

- A. Tìm phần tử nhỏ nhất trong mảng;
- B. Tìm phần tử lớn nhất trong mảng;
- C. Tìm chỉ số của phần tử lớn nhất trong mảng**
- D. Tìm chỉ số của phần tử nhỏ nhất trong mảng

Câu 14 (NB 7) Giả sử có một list: `i= [2, 3, 4]`. Nếu muốn in list này theo thứ tự ngược lại ta nên sử dụng phương pháp nào sau đây?

- A. `print(list(reversed(i)))`**
- B. `print(list(reverse(i)))`
- C. `print(reversed(i))`
- D. `print(reversed(i))`

Câu 15 (VD2) Chương trình sau thực hiện việc gì?

```
A=[]
```

```
for i in range(1, 1001):
```

```
    if (i%7==0) and (i%5!=0):
```

```
        A.append(str(i))
```

```
print (''.join(A))
```

- A. tìm tất cả các số chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000

B. tìm tất cả các số chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000. Các số thu được sẽ được in thành chuỗi trên một dòng, cách nhau bằng dấu phẩy.

C. tìm tất cả các số chia hết cho 7 và là bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000

D. tìm tất cả các số không chia hết cho 7 nhưng là bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000

Câu 16 (NB8) Đối tượng dưới đây thuộc kiểu dữ liệu nào?

L=[1, 23, 'hello', 1]

A. list

B. dictionary

C. tuple

D. array

Câu 17 (TH 7) Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
list = [ 'Tech', 404, 3.03, 'Beamers', 33.3 ]
```

```
print (list[1:3])
```

A. [404, 3.03]

B. ['Tech', 404, 3.03]

C. ['Tech', 'Beamers']

D. None of the above

Câu 18 (NB9) Cho colors = ['red', 'orange', 'yellow', 'green', 'blue', 'indigo', 'violet']. Đây là giá trị của colors[2]?

A. orange

B. indigo

C. blue

D. yellow

Câu 19 (TH8) Đây là kết quả của đoạn code dưới đây?

```
mylist=[1, 5, 9, int('0')]
```

```
print(sum(mylist))
```

A. 16

B. 15

C. 63

D. Không có đáp án đúng

Câu 20 (TH9) Kết quả của chương trình sau được in ra là?

```
mylist=['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb', 'bbb']
```

```
print(mylist[:-1])
```

A. ['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb']

B. [a, aa, aaa, b, bb]

C. ['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb', 'bbb']

D. Error

Câu 21 (TH10) Lệnh print in ra kết quả nào cho chương trình dưới đây?

```
list1 = [1, 3]
```

```
list2 = list1
```

```
list1[0] = 4
```

```
print(list2)
```

A. [1, 3]

B. [4, 3]

C. [1, 4]

D. [1, 3, 4]

Câu 22 (VD3) Đây là kết quả của đoạn code dưới đây?

```
myList = [1, 5, 5, 5, 5, 1]
```

```
max = myList[0]
```

```
indexOfMax = 0
```

```
for i in range(1, len(myList)):
```

```
    if myList[i] > max:
```

```
        max = myList[i]
```

```
        indexOfMax = i
```

```
print(indexOfMax)
```

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 23 (VD4) Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất:

```
a = [1, 4, 20, 2, 5]
```

```
x = a[0]
```

```
for i in a:
```

```
    if i > x:
```

```
        x = i
```

```
print(x)
```

A. x là giá trị trung bình của list

B. x là giá trị nhỏ nhất của list

C. x là giá trị lớn nhất của list

D. x là tổng giá trị các số trong list

Câu 24 (NB10): Phương thức nào sau đây dùng để thêm phần tử vào list trong python?

A. abs().

B. link().

C. append().

D. add().

Câu 25 (TH11) Danh sách A sẽ như thế nào sau các lệnh sau?

```
>>> A = [2, 3, 5, 6]
```

```
>>> A.append(4)
```

```
>>> del(A[2])
```

A. 2, 3, 4, 5, 6, 4.

B. 2, 3, 4, 5, 6.

C. 2, 4, 5, 6.

D. 2, 3, 6, 4.

Câu 26 (NB11). Cho arr = ['xuan', 'hạ', 1.4, 'đông', '3', 4.5, 7]. Đây là giá trị của arr[3]?

A. 1.4.

B. đông.

C. hạ.

D. 3.

Câu 27 (TH12): Lệnh nào để duyệt từng phần tử của danh sách?

A. for.

B. while – for.

C. for kết hợp với lệnh range().

D. while kết hợp với lệnh range().

Câu 28 (VD5) Hoàn thiện chương trình tính tích các phần tử dương trong danh sách A.

```
>>> S = (...)
```

```
>>> for i in range(len(A)):
```

```
(...)
```

```
S = S * A[i]
```

>>> print(S)

- A. 1, if A[i] > 0:.
- B. 0, if A[i] > 0:.
- C. 1, if A[i] >= 0.
- D. 0, if A[i] > 0.

Câu 29 (NB12). Lệnh nào sau đây xoá toàn bộ danh sách?

- A. clear().
- B. exit().
- C. remove().
- D. del().

Câu 30: (NB13). Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Sau khi thực hiện lệnh clear(), danh sách gốc trở thành rỗng.
- B. Lệnh remove () có chức năng xoá một phần tử có giá trị cho trước.
- C. Lệnh remove() xoá tất cả các phần tử có giá trị cho trước trong list.
- D. Clear() có tác dụng xoá toàn bộ các danh sách.

Câu 31 (NB14). Có bao nhiêu xâu kí tự nào hợp lệ?

- 1) "123_@##"
- 2) "hoa hau"
- 3) "346h7g84jd"
- 4) python
- 5) "01028475"
- 6) 123456

- A. 5.
- B. 6.
- C. 4.
- D. 3

Câu 32 (NB15). Xâu "1234%^%^TFRESDRG" có độ dài bằng bao nhiêu?

- A. 16.
- B. 17.
- C. 18.
- D. 15.

Câu 33 (NB16). Trong Python, câu lệnh nào dùng để tính độ dài của xâu s?

- A. len(s).
- B. length(s).
- C. s.len().
- D. s. length().

Câu 34 (NB17). Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Có thể truy cập từng kí tự của xâu thông qua chỉ số.
- B. Chỉ số bắt đầu từ 0.
- C. Có thể thay đổi từng kí tự của một xâu.

D. Python không có kiểu dữ liệu kí tự.

Câu 35(NB18). Chương trình sau cho kết quả là bao nhiêu?

```
name = "Codelearn"
```

```
print(name[0])
```

A. "C".

B. "o".

C. "c".

D. Câu lệnh bị lỗi.

Câu 36 (VD6). Sau khi thực hiện lệnh sau, biến s sẽ có kết quả là:

```
s1 = "3986443"
```

```
s2 = ""
```

```
for ch in s1:
```

```
if int(ch) % 2 == 0:
```

```
s2 = s2 + ch
```

```
print(s2)
```

A. 3986443.

B. 8644.

C. 39864.

D. 443.

Câu 37 (VD7). Biểu thức sau cho kết quả đúng hay sai?

```
S1 = "12345"
```

```
S2 = "3e4r45"
```

```
S3 = "45"
```

```
S3 in S1
```

```
S3 in S2
```

A. True, False.

B. True, True.

C. False, False.

D. False, True.

Câu 38 (VD8). Trong Python, xâu nào chương trình sẽ báo lỗi.

A. 'This is a string in Python'

message = "This is also a string".

B. "'Beautiful is better than ugly.". Said Tim Peters'

C. Không có xâu bị lỗi.

D. 'It\'s also a valid string'

Câu 39 (VD9). Chương trình trên giải quyết bài toán gì?

```
s = ""
```

```
for i in range(10):
```

```
s = s + str(i)
```

```
print(s)
```

A. In một chuỗi kí tự từ 0 tới 10.

B. In một chuỗi kí tự từ 0 tới 9.

C. In một chuỗi kí tự từ 1 tới 10.

D. In một chuỗi kí tự từ 1 đến 9.

Câu 40 (VD10). Chương trình sau giải quyết bài toán gì?

```
n = input("Nhập n")
```

```
s = ""
```

```
for i in range(n):
```

```
if i % 2 == 0:
```

```
s.append(i)
```

```
print(s)
```

A. In ra một chuỗi các số từ 0 tới n.

B. Chương trình bị lỗi.

C. In ra một chuỗi các số lẻ từ 0 đến n.

D. In ra một chuỗi các số chẵn từ 0 đến n – 1.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	C	B	A	A	D	C	A	B	D	C	B	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	A	A	D	B	A	B	B	C	C	D	B	C	A
Câu	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40		
Đáp án	A	C	C	A	A	C	A	B	B	C	B	B		

Câu 1: Năm nào ngôn ngữ Python được xây dựng?

- A. 1959 B. 1982 C. 1972 D. 1991

Câu 2: Ai là tác giả xây dựng ngôn ngữ lập trình Python?

- A. Guido Van Rossum B. Van Guido Dennis C. Dennis Ritchie D. Bjarne Stroustrup

Câu 3: Ngôn ngữ lập trình nào đang là phổ dụng nhất hiện nay trên toàn thế giới?

- A. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ
C. Ngôn ngữ lập trình bậc cao D. Cả 3 ngôn ngữ đều đúng

Câu 4: Trong các phần mềm sau, phần mềm nào dùng để viết chương trình Python?

- A. Access B. Thonny C. Inkscape D. SQL

Câu 5: Muốn mở màn hình soạn thảo văn bản của python ra để viết chương trình, ta

- A. vào menu File, chọn New File B. vào menu Edit, chọn New File
C. vào menu Run, chọn Run Module D. vào menu Format, chọn Run Module

Câu 6: Một chương trình viết bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao, muốn máy tính hiểu và thực hiện được thì

- A. không nhất thiết phải thông qua chương trình dịch.
B. có bắt buộc phải thông qua chương trình hợp dịch.
C. không nhất thiết phải thông qua chương trình hợp dịch.
D. Có bắt buộc phải thông qua chương trình dịch.

Câu 7: Chương trình dịch có mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Câu 8: Để thoát khỏi Thonny ta nhấn tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+F4 B. Alt+F4 C. SHIFT+F4 D. CTRL +Alt+F4
- Câu 9: Kí hiệu nào sau đây được gọi là dấu nhắc?

- A. # B. <<< C. >>> D. ^

Câu 10: Em hãy viết cú pháp đúng của cấu trúc lặp với số lần chưa biết trước

- A. B. C. D.
while <điều kiện> **while** <điều kiện> **while** <điều kiện>: **while** <điều kiện>
 <khối lệnh> <khối lệnh> <khối lệnh> <khối lệnh>

Câu 11: Trong ngôn ngữ lập trình Python, đâu là cú pháp của câu lệnh gán?

- A. <tên biến>=<giá trị> B. [tên biến]=[giá trị]

C. <tên biến>:=<giá trị> D. Cả 3 đáp án đều đúng

Câu 12: Trong các kí tự sau, đâu là kí tự được đặt làm chú thích cho câu lệnh?

- A. \ B. >= C. >> D. #

Câu 13: Chúng ta sử dụng hàm để xác định chính xác kiểu dữ liệu của biến đang sử dụng

- A. int(biến) B. float(biến) C. class(biến) D. type(biến)

Câu 23: Giả sử với S là số thực, muốn in ra giá trị của S (làm tròn 2 chữ số thập phân) ra màn hình thì ta viết ntn?

A. `print (“%.2f” %S)`

B. `print (“%.2S” %f)`

C. `print (%S “%.2f”)`

D. `print (“%f” %.2S)`

Câu 24: Câu lệnh sau đây thực hiện công việc gì?

```
y=int(input('Nhập giá trị cho y:'))
```

A. Biến y được gán giá trị là chuỗi ‘Nhập giá trị cho y’ B. Biến y được gán giá trị là kiểu xâu

C. Khai báo biến y thuộc kiểu logic

D. Nhập giá trị cho y kiểu số nguyên

Câu 25: Trong NNLT Python, cho biết kết quả khi thực hiện câu lệnh sau:

```
x=5.5 y=7.5
```

```
z=int(x)+int(y)
```

```
print('Tổng hai số là:',z)
```

A. Tổng hai số là: 12

B. Tổng hai số là: 12.0

C. 12.5

D. 13

Câu 26: Em hãy tiếp tục hoàn thiện chương trình trên, bằng cách điền điều kiện 1 và điều kiện 2 vào chỗ trống

```
n=int(input('n =')) if .....Điều kiện 1....: print("n là số nguyên Âm") elif ...Điều kiện 2.....:
```

```
print("n là số nguyên Dương") else:
```

```
print("số 0")
```

A. Điều kiện 1 là $n > 0$, và điều kiện 2 là $n < 0$

B. Điều kiện 1 là $n \leq 0$, và điều kiện 2 là $n = 0$

C. Điều kiện 1 là $n < 0$, và điều kiện 2 là $n > 0$

D. Điều kiện 1 là $n \geq 0$, và điều kiện 2 là $n \leq 0$

Câu 27: Em hãy cho biết kết quả của Tong

```
x = 12
```

```
y = 2
```

```
z = 3
```

```
Tong = 0
```

```
for i in (x,y,z):
```

```
    Tong += i
```

```
print(Tong)
```

A. 5

B. 15

C. 14

D. 17

Câu 28: Để đưa ra màn hình số 3,4 mỗi số trên 1 dòng ta dùng lệnh:

A. `print(3\n4)`

B. `print(3,\n,4)`

C. `print('3',\n,'4')`

D. `print('3\n4')`

Câu 29: Trong NNLT Python, cho biết kết quả khi thực hiện câu lệnh sau:

```
x=5.5 y=7.5
```

```
z=int(x)+int(y)
```

```
print('Tổng hai số là:',z)
```

A. Tổng hai số là: 12

B. Tổng hai số là: 12.0

C. 12.5

D. 13

```
1 c=6.3
2 c=int(c)
3 print(type(c))
```

Câu 30: Hãy cho biết kết quả của chương trình

- A. <class 'str'> B. <class 'float'> C. <class 'int'> D. cả 3 đều đúng

Câu 31: Em cho biết kết quả sẽ in ra màn hình của chương trình sau x=100 if (not x>=5):

```
print("Dạ, Vâng ạ!") else:
print("Không, tôi cảm ơn!")
```

- A. Dạ, Vâng ạ! B. Không, tôi cảm ơn!" C. Dạ, Vâng ạ D. Không, tôi cảm ơn!

Câu 32: Em hãy cho biết kết quả của phép tính sau b=25**3//3-1, vậy b nhận kết quả bằng

- A. 25.0 B. 24 C. 5208.33 D. 5207

Câu 33: Đoạn chương trình sau cho kết quả là gì?

```
a = 3
```

```
b = 4
```

```
S=(a+b)**(0.5)
```

```
print (round(S,3))
```

- A. 2.6457513110645907 B. 2.645
C. 2 D. 2.646

Câu 34: Đoạn chương trình sau cho kết quả là gì?

```
if 2020>2021:
    A=1
else:
    A=0
if A==1:
    print('Happy New Year')
else:
    print('Good Luck')]
```

- A. Báo lỗi vì 2020 không lớn hơn 2021 B. Không thực hiện điều gì

C. In ra màn hình dòng chữ: 'Good Luck' D. In ra màn hình dòng chữ: 'Happy New Year' Câu 35: Em hãy cho biết kết quả của chương trình? i=1 while i <10: if (i%2==0):

```
print("Các số là: ",i) i=i+1
```

- | | | | |
|--------------------|--------------|--------------|-----------------|
| A. | B. | C. | D. |
| Các số là: 2 4 6 8 | Các số là: 2 | Các số là: 2 | Cả 3 đáp án đều |
| | Các số là: 4 | 4 | đúng |
| | Các số là: 6 | 6 | |
| | Các số là: 8 | 8 | |

Câu 36: Em hãy hoàn thiện câu lệnh tính p dưới đây:

a=2

n=100

p=.....

print(p)

- | | | | |
|---------|--------|---------|--------|
| A. a**n | B. a*n | C. A**N | D. A*N |
|---------|--------|---------|--------|

Câu 37: Các câu lệnh sau sẽ in ra màn hình kết quả x=2021

print(x%5==0 and x%100==0) or (x%3==0)

- | | |
|--------|---------|
| A.True | B.False |
|--------|---------|

Câu 38: Viết lại biểu thức toán học sau sang biểu thức biểu diễn trong Python?

$$\sqrt{a^2 + b^2 + \sqrt{x^2 + \sqrt{y^2}}}$$

- | | | |
|--|--|-------------------|
| A. Sqrt(Sqr(a)+Sqr(b)+Sqrt(sqr(x)+sqr(y))) | B. sqrt(a**2+b**2)+sqrt(x**2+sqrt(y**2)) | C. sqrt(a**2+b**2 |
| +sqrt(x**2+sqrt(y**2))) | D. sqrt(a**2+b**2)+sqrt(x**2)+sqrt(y**2) | |

Câu 39: Biểu thức trong Python: x**2+1/(2*x+3) tương ứng với biểu thức nào trong toán học?

- | | | | |
|---------------------------|--------------|--------|---|
| A. $x^2 + \frac{1}{2x+3}$ | B. x^{2+1} | C. x | D. $x \cdot \frac{2x+1}{2x+3} + \frac{1}{2x+3}$ |
|---------------------------|--------------|--------|---|

Câu 40: Đây là kết quả đúng của chương trình sau? for i in range(1, 9):

print(str(i) * 9)

- | | | | |
|-----------|-----------|-----------|-----------|
| A. | B. | C. | D. |
| 111111111 | 111111111 | 111111111 | 111111111 |
| 222222222 | 222222222 | 222222222 | 222222222 |
| 333333333 | 333333333 | 333333333 | 333333333 |
| 444444444 | 444444444 | 444444444 | 444444444 |
| 555555555 | 555555555 | 555555555 | 555555555 |
| 666666666 | 666666666 | 666666666 | 666666666 |
| 777777777 | 777777777 | 777777777 | 777777777 |
| 888888888 | 888888888 | 888888888 | 888888888 |
| | | 999999999 | 999999999 |

II. Phần tự luận Bài tập 1 :

Viết chương trình để tính giá trị tuyệt đối cho số nguyên k (k được nhập vào từ bàn phím).

Bài tập 2 :

Viết chương trình để nhập một số nguyên a vào từ bàn phím, sau đó kiểm tra xem số nguyên a đó có chia hết cho số 3 hay không?. Đưa kết quả ra màn hình.

Bài tập 3:

Viết chương trình để đưa ra màn hình các số chẵn từ 1 đến 100 (Bài 3 này, các em có thể sử dụng cả cú pháp sử dụng for hoặc while).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	C	B	A	D	A	B	C	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	D	D	A	B	A	C	B	B	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	B	A	A	D	A	C	D	D	A	C
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	D	D	C	B	A	B	C	A	B